



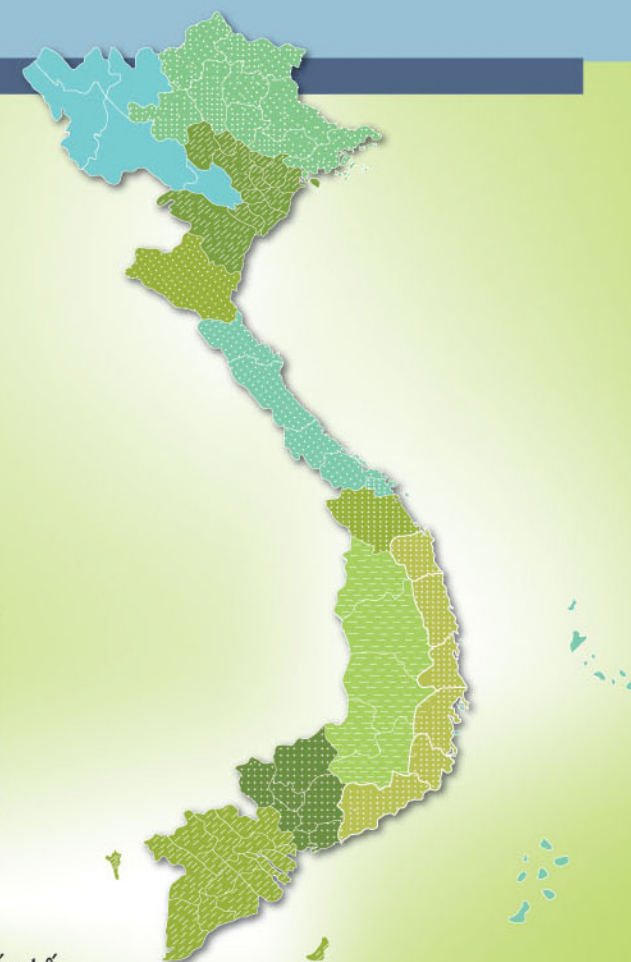
Tổ chức
Lao động
Quốc tế

Báo cáo khảo sát về

Đào tạo Nghề và Việc làm
cho người Khuyết tật tại Việt Nam

Báo cáo khảo sát về

Đào tạo Nghề và Việc làm
cho người Khuyết tật tại Việt Nam



Theo đặt hàng của
Tổ chức Lao động Quốc tế
Tháng 8 năm 2008

BÁO CÁO KHẢO SÁT VỀ

**Đào tạo Nghề và Việc làm cho Người Khuyết tật
tại Việt Nam**



Theo đặt hàng của Tổ chức Lao động Quốc tế
tháng 8 năm 2008

Bản quyền của Tổ chức Lao động Quốc tế 2010

Xuất bản lần đầu năm 2010

Các ấn bản của Văn phòng Tổ chức Lao động quốc tế có bản quyền theo Điều 2 của Công ước Toàn cầu về bản quyền. Tuy nhiên, một số trích dẫn ngắn được phép xuất bản mà không cần phải xin phép, với điều kiện phải chỉ rõ nguồn thông tin. Để được phép tái bản hay dịch thuật, liên hệ Phòng xuất bản của ILO (Tổ chức lao động quốc tế), International Labour Office, CH-1211 Geneva 22, Thụy Sĩ, hoặc qua email: pubdroit@ilo.org. Văn phòng Tổ chức Lao động Quốc tế sẵn sàng tiếp nhận những yêu cầu này.

Các thư viện, tổ chức và người sử dụng đã đăng ký với các tổ chức bản quyền được phép tái bản theo giấy phép được cấp. Hãy tham khảo thông tin về các tổ chức bản quyền ở các quốc gia tại trang web www.ifrro.org.

Báo cáo khảo sát về Đào tạo nghề và Việc làm cho người khuyết tật tại Việt Nam; ISBN 978-92-2-823607-1 (print); ISBN 978-92-2-823608-8 (web pdf), ISBN 978-92-2-823609-5 (web HTML); Vietnam, 2010.

Danh mục các ấn phẩm của ILO

Việc sử dụng từ ngữ trong các ấn phẩm của ILO theo thông lệ của Liên Hợp Quốc và việc trình bày các tư liệu trong các ấn phẩm này không bày tỏ bất kỳ quan điểm nào từ phía Văn phòng Lao động Quốc tế liên quan đến tình trạng pháp lý của bất kỳ quốc gia, khu vực, vùng lãnh thổ nào, hay về các cơ quan hữu quan, hay liên quan đến việc xoá bỏ ranh giới của các quốc gia này.

Trách nhiệm về quan điểm được nêu trong các bài viết, nghiên cứu và các bài đóng góp khác có đề tên tác giả là hoàn toàn thuộc về tác giả, việc xuất bản ấn phẩm đó không đồng nghĩa với việc Văn phòng Lao động Quốc tế nhất trí với quan điểm nêu trong ấn phẩm đó.

Việc viện dẫn tên công ty và các sản phẩm thương mại và quy trình công nghệ không có nghĩa Văn phòng Lao động Quốc tế phê chuẩn các công ty và sản phẩm này, đồng thời việc không nhắc tới một công ty, một sản phẩm thương mại hay quy trình công nghệ nào không bao hàm việc Văn phòng Lao động Quốc tế không ủng hộ họ.

Ấn phẩm và tài liệu dưới hình thức dữ liệu điện tử có thể đến với bạn thông qua các cửa hàng sách hoặc tại Văn phòng ILO đóng tại nhiều nước, hoặc có thể trực tiếp gửi yêu cầu tới Phòng Xuất bản, Văn phòng Lao động Quốc tế, CH-1211 Genève 22, Thụy Sĩ. Danh mục các ấn phẩm mới có đăng miễn phí tại địa chỉ trên hoặc qua email: pubvent@ilo.org

Hãy tham khảo mạng của chúng tôi tại: www.ilo.org/publns

Được in tại Việt Nam

Quyền không thừa nhận

Tổ chức Lao động Quốc tế tại Giơ-ne-vơ hỗ trợ thực hiện báo cáo này. Các quan điểm của các tác giả nêu trong báo cáo này không nhất thiết phản ánh quan điểm của Tổ chức Lao động Quốc tế.

Nội dung

1.	Tóm tắt báo cáo	1
2.	Giới thiệu và thông tin chung	3
2.1.	Thông tin chung.....	3
2.2.	Phương pháp thực hiện.....	4
2.3.	Phạm vi và những hạn chế của báo cáo.....	4
3.	Thông tin cơ bản về Chính phủ Việt Nam và các tổ chức về người khuyết tật	5
3.1.	Vấn đề người khuyết tật tại Việt Nam	5
3.1.1.	Định nghĩa người khuyết tật.....	5
3.1.2.	Thuật ngữ trong Tiếng Việt	5
3.1.3.	Thái độ và nhận thức về người khuyết tật tại Việt Nam ..	6
3.1.4.	Vấn đề Giới và Người khuyết tật tại Việt Nam	6
3.1.5.	Thống kê về người khuyết tật tại Việt Nam.....	1
3.2.	Các cơ quan chính phủ tại Việt Nam phụ trách về vấn đề người khuyết tật.....	8
3.2.1.	Tổng quan về các Bộ ngành phụ trách về vấn đề người khuyết tật tại Việt Nam	8
3.2.2.	Nhà nước và các tổ chức xã hội tại Việt Nam.....	11
3.3.	Tổ chức của người khuyết tật tại Việt Nam.....	16
3.3.1.	Hội Người Mù Việt Nam.....	17
3.3.2.	Các tổ chức của phụ nữ khuyết tật.....	17
3.3.3.	Hiệp hội sản xuất kinh doanh của Người khuyết tật tại Việt Nam (VABED).....	18
4.	Các vấn đề pháp lý và môi trường chính sách.....	19
4.1.	Đào tạo nghề	20
4.2.	Việc làm	21
4.3.	Phát triển doanh nghiệp	22
4.4.	Tín dụng vi mô	22
4.5.	Các Công ước quốc tế	24

4.6.	Đề án trợ giúp Người tàn tật giai đoạn 2006-2010	25
5.	Các tổ chức và dịch vụ liên quan đến việc làm cho người khuyết tật tại Việt Nam	27
5.1.	Đào tạo nghề	27
5.1.1.	Hoạt động đào tạo nghề hòa nhập	27
5.1.2.	Đào tạo nghề dành riêng cho người khuyết tật	29
5.1.3.	Các nhóm và tổ chức tự lực của người khuyết tật.....	34
5.1.4.	Các chương trình dạy nghề của các tổ chức phi chính phủ	37
5.2.	Việc làm.....	40
5.2.1.	Thực hiện quy định về hạn ngạch tuyển dụng người khuyết tật	40
5.2.2.	Các hoạt động dịch vụ việc làm thông thường.....	42
5.2.3.	Các dịch vụ việc làm dành riêng cho người khuyết tật....	43
5.3.	Phát triển doanh nghiệp và người khuyết tật.....	45
5.3.1.	SIYB - Khởi sự và Phát triển doanh nghiệp cho người khuyết tật	45
5.3.2.	IDEA - đào tạo phát triển kinh doanh nhỏ cho phụ nữ khuyết tật	46
5.3.3.	Doanh nghiệp của người khuyết tật.....	47
5.4.	Tín dụng vi mô	49
5.4.1.	Hội Người mù Việt Nam và Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam	49
6.	Kết luận	51
6.1.	Đào tạo nghề.....	51
6.2.	Việc làm.....	51
6.3.	Phát triển doanh nghiệp.....	51
7.	Khảo sát các dịch vụ dành riêng cho người khuyết tật theo tỉnh	53
Thư mục		64

Danh mục các chữ viết tắt

AO	Chất độc màu da cam (thuốc diệt cỏ dioxin)
CBR	Phục hồi chức năng Dựa vào Cộng đồng
CBO	Tổ chức Cộng đồng
UBDSKKHGĐVN	Ủy Ban Dân số và Kế hoạch hóa Gia đình Việt Nam
Sở GDĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo
Sở LĐTBXH	Sở Lao động - Thương binh - Xã hội
TCNKT	Tổ chức Người Khuyết tật
DRD	Trung tâm Phát triển Nguồn Nhân lực Khuyết tật (một Tổ chức phi chính phủ của Việt Nam)
EU	Liên minh Châu Âu
ESCAP UN	Ủy Ban các vấn đề Kinh tế Xã hội Châu Á - Thái Bình Dương của Liên Hiệp Quốc
TCĐCNTTHN	Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Hà Nội
FFRD	Quỹ Phục hồi Chức năng Lao động và Phát triển
IDEA	Ban Hành động vì Phát triển Hòa nhập (một Tổ chức phi chính phủ của Việt Nam)
IE	Giáo dục hòa nhập
INGO	Tổ chức phi chính phủ quốc tế
Bộ GDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
Bộ YT	Bộ Y tế
BLĐTBXH -	Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội
UBĐPQGKNKT -	Ủy Ban Điều phối Quốc gia Việt Nam về Người Khuyết tật
NGO	Tổ chức Phi Chính phủ
SIYB	Chương trình đào tạo quản lý kinh doanh ' <i>Khởi nghiệp và Phát triển Kinh doanh</i> '.
SME	Doanh nghiệp vừa và nhỏ
HBTNTT&TEMC	Hội Bảo trợ Người Tàn tật và Trẻ em Mồ côi Việt Nam
USAID	Cơ quan Phát triển Quốc tế của Mỹ

BÁO CÁO KHẢO SÁT CỦA DỰ ÁN INCLUDE

HKDNKTVN	Hội Kinh doanh Người khuyết tật Việt Nam
VCCI	Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam
QKHCNVN	Quỹ Khoa học - Công nghệ Việt Nam
VNAH	Tổ chức Hỗ trợ người Tàn tật Việt Nam (một tổ chức phi chính phủ quốc tế của Mỹ)
HCTĐVN -	Hội Chữ thập Đỏ Việt Nam
VSO	Tổ chức tình nguyện viên nước ngoài
VVAF	Quỹ Cựu Chiến binh Việt Nam của Mỹ (một tổ chức phi chính phủ quốc tế của Mỹ)
WCDO	Tổ chức Quan tâm Thế giới (một tổ chức phi chính phủ quốc tế của Mỹ)
WU	Hội Liên Hiệp Phụ nữ

1. Tổng quan

Báo cáo này cung cấp một cách nhìn tổng thể về các tổ chức của người khuyết tật, các tổ chức đại diện cho người khuyết tật và các dịch vụ đào tạo nghề, việc làm và phát triển doanh nghiệp cho người khuyết tật, đặc biệt tập trung vào các tổ chức của phụ nữ khuyết tật và các dịch vụ dành riêng cho phụ nữ khuyết tật.

Gần đây, Chính phủ Việt Nam chú trọng nhiều đến tầm quan trọng của vấn đề hòa nhập người khuyết tật trong đào tạo nghề, việc làm và phát triển doanh nghiệp. Hiện nay, các sáng kiến dành riêng cho phụ nữ khuyết tật còn bị hạn chế mặc dù Chính phủ đã nhận thấy những nhu cầu riêng của họ. Việt Nam nghiêm túc thực hiện cam kết Khung thiên niên kỷ Biwako của Chương trình Thập kỷ thứ 2 vì Người Khuyết tật khu vực Châu Á - Thái Bình Dương của Ủy ban Kinh tế Xã hội của Liên Hiệp Quốc (ESCAP) và gần đây đã tham gia ký, tuy chưa phê chuẩn, Công ước của Liên Hiệp Quốc về Quyền của Người Khuyết tật. Nhiều tổ chức phi chính phủ, đặc biệt là các tổ chức phi chính phủ quốc tế tiến hành những hoạt động liên quan đến việc làm và đào tạo, từ các dự án về chính sách đến các dự án tổng thể nhằm trợ giúp người khuyết tật tìm được việc làm.

Kết quả phân tích của báo cáo khảo sát này cho thấy tại Việt Nam người khuyết tật rất ít được đào tạo nghề, hướng dẫn về việc làm cũng như về phát triển doanh nghiệp. Chính phủ, nhiều tổ chức phi chính phủ và chính người khuyết tật đều nhận thấy người khuyết tật cần có các dịch vụ đào tạo riêng (ít nhất theo học các lớp đào tạo riêng cho người khuyết tật), các dịch vụ bố trí việc làm riêng và các kế hoạch và hoạt động phát triển kinh doanh riêng cho người khuyết tật. Pháp luật về đào tạo nghề và việc làm của Việt Nam không nêu rõ trong các hoạt động chủ đạo, và Chính phủ cũng chưa có chính sách khuyến khích đào tạo nghề hòa nhập riêng ngoài Chính sách Giáo dục Hòa nhập. Tuy nhiên, tất cả các trung tâm trước đây đào tạo riêng cho người khuyết tật nay đều mở cửa đối với mọi sinh viên (trên thực tế các trung tâm này vẫn chủ yếu phục vụ người khuyết tật, trẻ mồ côi, cựu chiến binh và những người có hoàn cảnh không may mắn khác).

Nhờ có một số ưu tiên riêng, đã có nhiều trường/trung tâm dạy nghề dành riêng cho người khuyết tật được thành lập, tuy nhiên trên thực tế chỉ phục vụ các khu vực thành thị. Tại các khu vực nông thôn, việc tiếp cận đào tạo nghề rất bị hạn chế.¹ Các dịch vụ bố trí việc làm thường gắn liền với cơ sở đào tạo nghề. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp kiếm được việc làm sau đào tạo nghề khá thấp và phần lớn những học viên tốt nghiệp chủ yếu tìm được việc làm tại các cơ sở dành riêng cho người khuyết tật chứ không phải tại các doanh nghiệp thông thường.

Tại Việt Nam số các doanh nghiệp dành riêng cho người khuyết tật khá nhiều. Hơn 8.000 người khuyết tật làm việc tại các doanh nghiệp này. Tuy nhiên, đây phần lớn là các cơ sở rất nhỏ, hoạt động lợi nhuận thấp như các ngành thủ công mỹ nghệ, mátxa, đan lát, v.v. Khả năng được đào tạo một cách phù hợp và/hoặc tham gia các dịch vụ phát triển kinh doanh tại các doanh nghiệp này rất hạn chế. Hội kinh doanh của người khuyết tật (HKDNKT) được thành lập mới đây đặt mục tiêu cải thiện tình trạng này, tuy nhiên năng lực cung cấp các dịch vụ phát triển sản xuất kinh doanh của HKDNKT hiện nay còn hạn chế cả về vốn và năng lực của nhân viên.

Có rất ít các nhóm phụ nữ khuyết tật cũng như các dịch vụ dành riêng cho họ. Hai năm vừa qua, một số tổ chức phụ nữ khuyết tật đã được thành lập và hiện nay bắt đầu kết nối với Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam, đồng thời tiếp cận các dịch vụ và tài trợ của Hội Liên Hiệp Phụ nữ. Không có các dự án cụ thể hoặc các dịch vụ dành riêng nào của Chính phủ cho phụ nữ khuyết tật, mặc dù hầu hết các dịch vụ và dự án của các tổ chức phi chính phủ đều đặt mục tiêu nam nữ bình đẳng.

¹ Đây là thực tế đối với tất cả người Việt Nam, không chỉ đối với người khuyết tật.

2. Giới thiệu chung và cơ sở của báo cáo

2.1. Cơ sở của báo cáo

Mục đích của báo cáo này nhằm cung cấp một cách nhìn toàn diện về các tổ chức của phụ nữ khuyết tật và các tổ chức đại diện cho phụ nữ khuyết tật và về các dịch vụ họ có thể tiếp cận được tại một số tỉnh của Việt Nam. Nghiên cứu khảo sát này được thực hiện như một bước đi trước của Dự án “*Tăng cường Việc làm Xứng đáng cho Người Khuyết tật thông qua Dịch vụ Hỗ trợ Người Khuyết tật Hòa nhập*” (INCLUDE) của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO).

Dự án INCLUDE xuất phát từ kinh nghiệm về tăng cường sự tham gia của phụ nữ khuyết tật vào các hoạt động phát triển doanh nghiệp nữ thông thường trong khuôn khổ các chương trình “Phát triển Doanh nghiệp cho Phụ nữ Khuyết tật” (DEWD) và “Phát triển Doanh nghiệp Nữ và Bình đẳng Giới” (WEDGE) thuộc dự án tài trợ của Ailen - ILO. Dự án INCLUDE phản ánh việc áp dụng thực tế đối với người khuyết tật các nguyên tắc theo chuẩn mực của ILO cũng như việc chú trọng hơn tới các xu hướng chung trong các chính sách và chương trình dành cho người khuyết tật, đặc biệt là xu hướng thiên về quan điểm dựa trên quyền của người khuyết tật như nêu trong Công ước của Liên Hiệp Quốc về Quyền của Người Khuyết tật (CPRD) có hiệu lực từ tháng 5 năm 2008.

Công ước CPRD và các tiêu chuẩn liên quan khác của ILO đặt ra nhu cầu ngày càng cấp thiết phải đưa ra các sách lược tích cực thúc đẩy sự tham gia của người khuyết tật, đặc biệt của phụ nữ khuyết tật vào các chương trình phát triển kinh doanh, phát triển kỹ năng nghề, tiếp cận các dịch vụ việc làm, các dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh doanh và tín dụng một cách bình đẳng với những người không khuyết tật nhằm đảm bảo cho họ có nhiều cơ hội hơn trong tìm việc làm xứng đáng và thoát khỏi đói nghèo. Để chuẩn bị cho việc thực hiện dự án INCLUDE tại Việt Nam, nghiên cứu khảo sát thực trạng cơ hội tiếp cận của người khuyết tật tới đào tạo nghề, việc làm, các chương trình và dịch vụ phát triển kinh doanh đã được tiến hành vào tháng 7 năm 2008.

2.2. Phương pháp thực hiện

Cuộc khảo sát bắt đầu với công tác nghiên cứu tài liệu để xác định thông tin cơ bản, môi trường pháp lý và các dịch vụ dành cho người khuyết tật. Xem danh mục tài liệu tham khảo.

Trong tháng 7, ILO và đại diện của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã tổ chức khảo sát thực địa tại 8 tỉnh, làm việc với đại diện của 30 tổ chức, các nhà cung cấp dịch vụ và các tổ chức của người khuyết tật. Đã tiến hành phỏng vấn đại diện của các tổ chức này để đánh giá phạm vi và quy mô dịch vụ cung cấp cho người khuyết tật, đặc biệt cho phụ nữ khuyết tật. (Xem phụ lục 1: hướng dẫn phỏng vấn và danh sách những người được phỏng vấn).

2.3. Phạm vi và giới hạn của báo cáo

Báo cáo này nhằm mục đích cung cấp thông tin một cách có thể toàn diện nhất, tuy nhiên do hạn định thời gian chỉ có thể tiến hành khảo sát thực địa chọn lọc tại một số tỉnh và gặp gỡ một số ít đại diện của các tổ chức và nhà cung cấp dịch vụ. Việc lựa chọn các tỉnh để tiến hành khảo sát thực địa dựa trên nguyên tắc các tỉnh đó phải có các hoạt động chủ yếu với quy mô lớn liên quan đến đào tạo nghề và việc làm cho người khuyết tật, bất kể đó là dịch vụ của các cơ quan nhà nước hay tổ chức phi chính phủ.

Các tỉnh khác không được chọn khảo sát thực địa đều có các đơn vị dịch vụ nhà nước tiêu chuẩn như các trung tâm bảo trợ xã hội cho người khuyết tật và trẻ mồ côi, tuy nhiên lại có rất ít các hoạt động hỗ trợ việc làm và/hoặc đào tạo nghề dành riêng cho người khuyết tật. Tương tự, các hoạt động quy mô nhỏ của các tổ chức phi chính phủ địa phương, các tổ chức từ thiện hoặc các tổ chức phi chính phủ quốc tế nhỏ cũng không được đưa vào báo cáo này. Tuy nhiên, ILO và VCCI hoàn toàn tin tưởng rằng báo cáo này có đầy đủ thông tin về các dịch vụ cơ bản liên quan đến việc làm và đào tạo nghề cho người khuyết tật tại Việt Nam.

3. Thông tin cơ bản về các tổ chức người khuyết tật và Chính phủ Việt Nam

3.1. Người Khuyết tật tại Việt Nam

3.1.1. Định nghĩa người khuyết tật

Định nghĩa người khuyết tật tại Việt Nam xuất phát từ Pháp lệnh về Người Khuyết tật, được thông qua từ tháng 8 năm 1998.

‘Người tàn tật theo quy định của Pháp lệnh này không phân biệt nguồn gốc gây ra tàn tật là người bị khiếm khuyết một hay nhiều bộ phận cơ thể hoặc chức năng biểu hiện dưới những dạng tật khác nhau, làm suy giảm khả năng hoạt động, khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp nhiều khó khăn.’

3.1.2. Về cách dùng thuật ngữ trong tiếng Việt

Việt Nam có 2 từ chính chỉ “người bị khuyết tật”. Một từ được chính thức sử dụng trong Pháp lệnh về Người khuyết tật là “*người tàn tật*”, dùng để chỉ một người hoàn toàn không đủ khả năng và năng lực. Đây là một từ mang nghĩa rất tiêu cực và đang bị chính những người khuyết tật phản đối. Họ thích dùng từ “*người khuyết tật*”. Từ này có nội hàm tích cực hơn. Người khuyết tật và các tổ chức phi chính phủ quốc tế khuyến khích mọi người sử dụng thuật ngữ sau đây để chỉ những người bị khuyết tật, và bước đầu đã đạt được thành công nhất định.

Tuy nhiên, do Luật của Việt Nam sử dụng từ “*người tàn tật*” cho nên rất nhiều quan chức Chính phủ tranh luận rằng dùng “*người tàn tật*” mới là phù hợp nhất và từ chối sử dụng bất kỳ thuật ngữ nào khác. Thuật ngữ đang thay đổi; Hiện nay Giám đốc văn phòng Ủy Ban Điều phối Quốc gia Việt Nam về Người Khuyết tật (UBDPQGNT) sử dụng thuật ngữ “*người khuyết tật*” và khuyến khích những người khác cũng sử dụng thuật ngữ này

3.1.3. Thái độ và nhận thức về người khuyết tật tại Việt Nam

Thái độ đối với người khuyết tật, đặc biệt là thái độ xem nhẹ khả năng hòa nhập xã hội của người khuyết tật, là một trong những rào cản lớn nhất đối với người khuyết tật hòa nhập xã hội tại Việt Nam. Phần lớn thái độ của mọi người đối với người khuyết tật tại Việt Nam là “cần chăm sóc và bảo vệ”, điều này được phản ánh rõ qua tên gọi ngày Người khuyết tật Việt Nam (*Ngày Bảo vệ và Hỗ trợ Người tàn tật Việt Nam*). Từ đó, người khuyết tật tại Việt Nam có khuynh hướng nhận sự chăm sóc, hỗ trợ lương thực thực phẩm và nơi nương tựa, song lại không được tham gia vào bất kỳ hoạt động nào khác của xã hội vì mọi người cho rằng họ không đủ khả năng. Có nhiều trường hợp, thậm chí người có khuyết tật rất nhẹ cũng bị cho là không đủ khả năng và không được đến trường học, không được tạo điều kiện làm việc tại các gia đình, các công việc đồng áng, không kết hôn được và không tìm được việc làm.

Trong bài phát biểu tại một hội nghị năm 2005, Robert Metts nói: 'giống như trường hợp của hầu hết các nước, hầu như mọi người ở Việt Nam, kể cả các viên chức nhà nước, hay nhận thức sai về người khuyết tật, coi họ là những người vốn không có khả năng tham gia nhiều vào các hoạt động kinh tế - xã hội.'² Nhận thức này tác động rất lớn tới việc người khuyết tật Việt Nam không được tham gia một cách hiệu quả của vào mọi mặt của đời sống; vào giáo dục, đào tạo, việc làm, cuộc sống gia đình, đồng thời ảnh hưởng rất lớn tới sự tham gia của họ vào việc ra các quyết định, thậm chí tại các cấp thấp nhất.

3.1.4. Vấn đề Giới và Người Khuyết tật tại Việt Nam

Không có thông tin nghiên cứu nào về mối liên quan giữa giới và người khuyết tật tại Việt Nam, và cách nghiên cứu số liệu chi tiết về giới lại không phù hợp. Trong khi đó các thông tin lẻ tẻ lại cho thấy so với nam giới cùng cảnh ngộ phụ nữ khuyết tật phải đối mặt với những rào cản lớn hơn trong vấn đề hòa nhập xã hội. Giống như nhiều nước trên thế giới, phụ nữ Việt Nam phải đối mặt với những rào cản rất lớn để có thể sống độc lập và những rào cản này thậm chí còn lớn hơn nhiều đối với những phụ nữ khuyết tật thuộc các gia đình khá giả và thường được quan tâm bảo vệ quá mức. Phụ nữ

² Báo cáo cuối cùng và những đề xuất của Robert Metts, ngày 6/5/2005 trong báo cáo tổng kết của ông về Hòa nhập người khuyết tật và các vấn đề liên quan đến khuyết tật trong Chương trình HEPR và Xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia về người khuyết tật, trang 6

khuyết tật cho thấy so với những người đàn ông cùng cảnh ngộ họ gặp những khó khăn lớn hơn ngay trong những giao tiếp xã hội cơ bản như đến trường học, kết hôn và có gia đình.

Một số người được phỏng vấn trong khảo sát này cho biết phụ nữ khuyết tật khó tiếp cận việc làm và đào tạo nghề hơn so với nam giới. Nhiều người kể rằng phụ nữ khuyết tật phải chịu áp lực kể cả trong cuộc sống với gia đình họ hoặc khi kết hôn hay chăm sóc gia đình nhà chồng. Những người phỏng vấn cho biết nhiều phụ nữ khuyết tật sau khi kết hôn đã bỏ việc làm hay thôi không học nghề nữa để ở nhà chăm sóc gia đình.

3.1.5. Thống kê về người khuyết tật tại Việt Nam

Giống nhiều nước khác, Việt Nam gặp khó khăn trong việc thu thập chính xác số liệu thống kê về người khuyết tật. Khảo sát chủ yếu về dân số tại Việt Nam là Khảo sát Mức sống Hộ gia đình Việt Nam (KSMSHGĐVN) do Tổng cục Thống kê (TCTK) thực hiện 2-3 năm một lần. Khảo sát KSMSHGĐVN gần đây nhất lần đầu tiên đưa ra một câu hỏi liên quan đến người khuyết tật, sử dụng Bảng Phân loại Chức năng và Sức khỏe (ICF) của quốc tế. Kết quả của cuộc khảo sát này được công bố tháng 12 năm 2007 cho biết Việt Nam có 12,75 triệu người khuyết tật, chiếm 15,3% dân số cả nước.³ Trước đó, BLĐTBXH ước tính chỉ có khoảng 5,3 triệu người khuyết tật, chiếm 6,34% dân số cả nước.

Kết quả của khảo sát KSMSHGĐVN cho thấy tỷ lệ người khuyết tật ở khu vực thành thị cao hơn khu vực nông thôn: 17,8% ở thành thị so với 14,4% ở nông thôn. Cuộc khảo sát cũng cho thấy tỷ lệ nữ khuyết tật cao hơn nam giới, có 16,58% phụ nữ khuyết tật so với 13,69% nam giới khuyết tật. Điều này có nguyên nhân là do tuổi thọ của phụ nữ cao hơn, và số phụ nữ già tuổi nhiều hơn. Xem Phụ lục 2 để biết thêm chi tiết về những số liệu thống kê này.

Ngoài thống kê KSMSHGĐVN, *Kế hoạch hành động quốc gia hỗ trợ người khuyết tật giai đoạn 2006-2010 gần đây của Bộ Lao động Thương binh Xã hội* cung cấp những số liệu thống kê chi tiết, chính xác và cập nhật nhất:

³ Văn phòng Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch Đầu tư, 26/12/2007, Kết quả Khảo sát Mức sống hộ gia đình, 2006, xem tại <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=507&idmid=&ItemID=6932> ngày 2/3/ 2008.

Chỉ số chính	%
Tỷ lệ người khuyết tật trên 6 tuổi mù chữ	41%
Tỷ lệ người không khuyết tật trên 6 tuổi mù chữ	Dưới 10%
Tỷ lệ trẻ khuyết tật học tiểu học	38%
Tỷ lệ trẻ khuyết tật học trung học	8%
Tỷ lệ người khuyết tật có chứng chỉ đào tạo nghề.	6,5%
Tỷ lệ người khuyết tật không có trình độ chuyên môn	93,4%
Tỷ lệ hộ gia đình được hưởng lợi từ các dịch vụ Phục hồi chức năng lao động do Chính phủ cung cấp.	4,6%

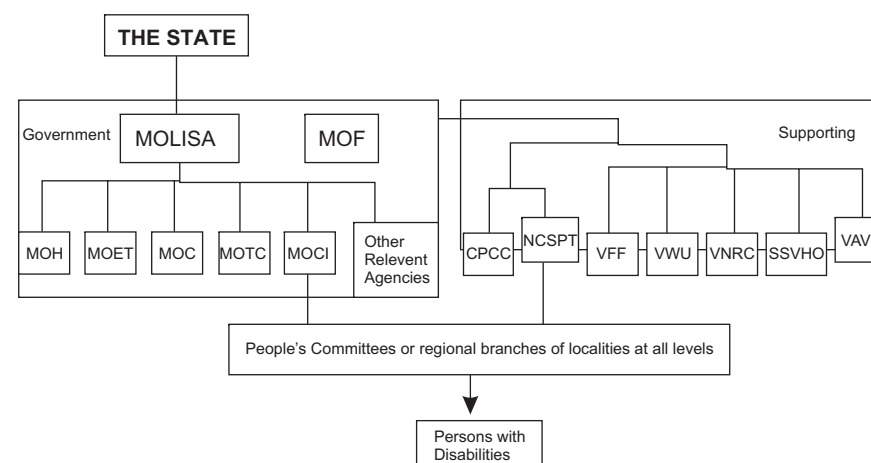
3.2. Các cơ quan nhà nước Việt Nam phụ trách về vấn đề người khuyết tật

3.2.1. Tổng quan về các Bộ ngành phụ trách về vấn đề người khuyết tật tại Việt Nam

Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội (BLĐTBXH) là cơ quan chính phủ phụ trách về vấn đề người khuyết tật tại Việt Nam. Trách nhiệm này được quy định trong Pháp lệnh về Người khuyết tật năm 1998, theo đó xác định BLĐTBXH là cơ quan phụ trách toàn bộ về vấn đề người khuyết tật, đồng thời cũng giao một số trách nhiệm cụ thể cho các Bộ ngành khác phụ trách.

Ngoài ra, Bộ Y tế và Bộ Giáo dục - Đào tạo là 2 đơn vị có nhiều hoạt động và trách nhiệm liên quan tới người khuyết tật. Tuy nhiên, các Bộ ngành khác cũng phụ trách một số mặt cụ thể như nêu trong sơ đồ dưới đây.

Sơ đồ tổ chức của các cơ quan Chính phủ phụ trách vấn đề người khuyết tật (cấp quốc gia)⁴



Từ khóa viết tắt

MOLISA	Bộ Lao động Thương binh Xã hội
MOF	Bộ Tài chính
MOH	Bộ Y tế
MOET	Bộ Giáo dục và Đào tạo
MOC	Bộ Xây dựng
MOTC	Bộ Giao thông Vận tải
MOCI	Bộ Văn hóa Thông tin
CPCC	Ủy Ban Bảo trợ và Chăm sóc Trẻ em
NCSPT	Ủy Ban Thể dục Thể thao Quốc gia
VFF	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
VWU	Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam
VNRC	Hội Chữ thập Đỏ Việt Nam
SSVHO	Hội Bảo trợ Người tàn tật và Trẻ em Mồ côi Việt Nam
VAVN	Hội Cựu Chiến binh Việt Nam

⁴ Từ Trung tâm Châu Á Thái Bình Dương về vấn đề người khuyết tật, n.d., 'Tiêu sử quốc gia. Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam', xem tại <http://www.apcdproject.org/countryprofile/vietnam/index.html> ngày 20/2/2007. Lưu ý biểu đồ này có chút nhầm lẫn, đó là các cơ quan Chính phủ khác không trực thuộc BLĐTBXH, nhưng phải báo cáo hoạt động cho BLĐTBXH thông qua cơ chế của UBĐPQGKT

Ủy Ban Điều phối Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam (UBDPQGNTKT)

UBDPQGNTKT kết nối tất cả các Bộ ngành phụ trách và quan tâm đến người khuyết tật, gồm:

- Bộ Lao động Thương binh Xã hội
- Bộ Y tế
- Bộ Giáo dục Đào tạo
- Bộ Xây dựng
- Bộ Nội Vụ
- Bộ Thể thao
- Bộ Tư pháp
- Tổng cục Thống kê
- Bộ Văn hóa Thông tin
- Bộ Giao thông Vận tải
- Bộ Tài chính
- Tổng cục Thuế
- Văn phòng Chính phủ
- Ban Chỉ đạo Nhà nước về Công nghệ Thông tin

Ngoài ra, **UBDPQGNTKT** gồm đại diện của các tổ chức:

- Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam
- Hội Bảo trợ Người tàn tật và Trẻ em Mồ côi
- Hội Người Mù Việt Nam
- Hội Chữ thập Đỏ Việt Nam
- Hội Người Khiếm Thính Hà Nội
- Nhóm vì Tương lai Tươi sáng của Người Khuyết tật
- Đài Truyền hình Việt Nam (VTV)

UBDPQGNTKT có trách nhiệm đảm bảo sự điều phối hoạt động của các cơ quan nhà nước liên quan đến người khuyết tật, đồng thời đảm bảo việc thực hiện hiệu quả Pháp lệnh về Người khuyết tật.

Ủy Ban Nhân dân (UBND)

UBND tỉnh là cơ quan công quyền quan trọng và độc lập tại địa phương. UBND tỉnh là cơ quan đầu não tại mỗi tỉnh và mọi cơ quan nhà nước trên địa bàn đều thuộc quản lý của UBND tỉnh. UBND cũng độc lập về quản lý ngân sách và phân bổ ngân sách trong tỉnh. Việc phân bổ ngân sách quốc gia rất phức tạp, các ban ngành như Sở LĐTBXH, Sở Y tế nhận ngân sách phân bổ theo ngành dọc từ Bộ LĐTBXH và Bộ Y tế, tuy nhiên, các Sở này cũng có thể nhận thêm ngân sách khác từ UBND tỉnh. Ví dụ, các quỹ quốc gia về đào tạo nghề cho người khuyết tật được phân bổ thông qua UBND chứ không phải qua Bộ LĐTBXH. UBND tỉnh có toàn quyền quyết định việc sử dụng tiền này như thế nào. Việc này có thể tạo nên sự không nhất quán. Ví dụ, Bộ LĐTBXH trong khi khuyến khích đào tạo nghề hòa nhập, mấy năm trước đã xóa bỏ một số trung tâm đào tạo dành riêng cho người khuyết tật, tuy nhiên, UBND tỉnh lại không hiểu biết rõ về chính sách này, hoặc là không hiểu rõ khái niệm hòa nhập, do đó một phần lớn nguồn kinh phí dành cho đào tạo nghề được cấp đã được phân bổ cho các tổ chức không đào tạo hòa nhập như các Trung tâm bảo trợ xã hội.

UBND còn có Quỹ tự quản, các tổ chức năng động cấp tỉnh hoặc cấp huyện có thể được nhận thêm kinh phí từ Quỹ này của UBND cho các hoạt động cụ thể. Hội Chữ thập Đỏ Việt Nam (HCTĐVN) là tổ chức có thể có được lợi thế như vậy. Tại một số tỉnh, Hội chữ thập đỏ của tỉnh được UBND trực tiếp rót kinh phí để trả thêm lương cho nhân viên và các hoạt động bổ sung vào phần kinh phí khiêm tốn do Hội Chữ thập Đỏ Trung Ương cấp.

3.2.2. Nhà nước và các tổ chức xã hội tại Việt Nam

Chính phủ Việt Nam là hệ thống một đảng, ngoài các Bộ ngành còn bao gồm một loạt các thiết chế bán nhà nước. Đó là các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội và tổ chức nghề nghiệp.

Các tổ chức quần chúng

Có 6 tổ chức quần chúng: Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) thường được coi là một tổ chức quần chúng, tuy nhiên MTTQ đồng thời có chức năng như một tổ chức bao trùm bảo trợ cho 29 tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác. Các tổ chức quần chúng khác gồm Hội Liên Hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (TLĐLĐVN), Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Các tổ chức quần chúng có mối quan hệ chặt chẽ với Đảng Cộng Sản và Chính phủ. Các tổ chức này được cơ cấu theo nhiều cấp và có đại diện tại mỗi cấp quản lý từ trung ương tới tỉnh, huyện, xã, thôn. Tổng số thành viên của 5 tổ chức quần chúng chính lên đến khoảng 32 triệu người (không tính số thành viên của MTTQ). Mặc dù cách tổ chức theo các cấp như vậy, các tổ chức cấp huyện, xã, thôn xóm vẫn có tự chủ nhất định, có thể đáp ứng được các nhu cầu tại địa phương, trong khi đó các cấp cao hơn thường được xem như một nấc thang thăng tiến trong nội bộ các tổ chức, lên các vị trí trong Đảng hoặc Chính phủ. Các tổ chức quần chúng nhận kinh phí từ ngân sách Nhà nước, tuy nhiên ngân sách này rất hạn hẹp, nhất là đối với cấp địa phương, do đó họ luôn yêu cầu được tài trợ để thực hiện mọi hoạt động và chương trình.⁵

Các tổ chức quần chúng có liên quan nhiều nhất tới người khuyết tật là Đoàn Thanh niên và Hội Cựu chiến binh.⁶ Hội Cựu chiến binh, theo đúng tên gọi của nó, chỉ liên quan tới nhu cầu và phúc lợi của các cựu chiến binh. Nhiều người khuyết tật không phải bị thương do chiến tranh là thành viên của Đoàn Thanh niên. Đoàn Thanh niên cũng hoạt động như một tổ chức bảo trợ cho nhiều tổ chức của người khuyết tật.

Các tổ chức xã hội và tổ chức nghề nghiệp

Các tổ chức xã hội và tổ chức nghề nghiệp gồm các tổ chức bảo trợ như Liên Hiệp các Tổ chức Hữu nghị Việt Nam (VUFO), Hội chữ thập đỏ Việt Nam (HCTĐVN) và các tổ chức nghề nghiệp như Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các hiệp hội thể thao và tổ chức nghề nghiệp như Hội Doanh nhân trẻ. Trong số này có nhiều tổ chức được nhận kinh phí từ nguồn ngân sách quốc gia, và nhiều tổ chức có cơ cấu đa cấp theo ngành dọc từ trung ương tới địa phương, tuy nhiên các tổ chức này ít có liên hệ với Đảng, thường tồn tại dưới nhiều hình thức đa dạng và nhận được nhiều nguồn tài trợ.

⁵ Norlund, I, Tháng 1 năm 2007, 'Xóa bỏ khoảng cách: Xã hội dân sự đang xuất hiện tại Việt Nam', Chương trình Phát triển của Liên Hiệp Quốc tại Việt Nam, http://www.undp.org.vn/undpLive/digitalAssets/6810_Filling_the_Gap_E_.pdf, trang 11-12

⁶ Lưu ý: khái niệm cựu chiến binh tại Việt Nam không bao gồm những người lính trong quân đội phía ngụy quyền Sài Gòn Nam Việt Nam trước đây.

Có nhiều tổ chức xã hội nghề nghiệp quan tâm đến người khuyết tật. Những tổ chức có mạng lưới tổ chức chặt chẽ nhất từ trung ương tới địa phương gồm:

- Hội Chữ thập Đỏ Việt Nam (HCTĐVN)
- Hội Người Mù Việt Nam
- Hội bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi (HBTNTT&TEMC)
- Hiệp hội sản xuất kinh doanh của người khuyết tật
- Hội thể thao dành cho người khuyết tật Việt Nam

Các nhóm người khuyết tật đăng ký thành lập các Hội có thể trở thành các hội độc lập, tuy nhiên họ được yêu cầu phải đăng ký dưới một tổ chức bảo trợ, ví dụ như Hội bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi hoặc Đoàn Thanh niên.

Các tổ chức phi chính phủ Việt Nam

Loại hình tổ chức tiếp theo tại Việt Nam là các tổ chức phi chính phủ Việt Nam (TCPCPVN). Các tổ chức này thường có quy mô nhỏ, do các cá nhân đứng ra thành lập vì những mục đích nhất định. Nghiên cứu gần đây về các hình thức của tổ chức phi chính phủ Việt Nam cho biết các loại hình TCPCPVN chủ yếu gồm:

1. Các tổ chức cung cấp dịch vụ xã hội cho Chính phủ về y tế hoặc giáo dục, thường là các tổ chức từ thiện;
2. Các tổ chức phi chính phủ làm công tác nghiên cứu (chủ yếu ở Miền Bắc Việt Nam);
3. Các tổ chức thực hiện các chương trình hoạt động xã hội (đặc biệt là ở Miền Nam Việt Nam);
4. Các tổ chức hoạt động để giúp đỡ các nhóm bị đẩy sang lề và sử dụng phương pháp tiếp cận mới; và
5. Các tổ chức hoạt động dưới hình thức các công ty tư vấn cho Chính phủ hoặc nhà tài trợ để hỗ trợ thực hiện, ví dụ thực hiện đánh giá mức độ tham gia của khu vực nông thôn, lập các chương trình, dự án, v.v.¹⁷

Các TCPCPVN không nhận kinh phí từ ngân sách Nhà nước, tuy nhiên nhiều trong số họ liên kết chặt chẽ với dự án của Chính phủ, của các nhà tài trợ hoặc của các tổ chức phi chính phủ quốc tế, và qua đó nhận hỗ trợ tài

chính. Họ có tư cách pháp nhân độc lập, do đó có thể xin tài trợ từ các đơn vị tư nhân hoặc nhà nước.

Nhiều TCPCPVN quan tâm đến các vấn đề của người khuyết tật. Các tổ chức này thường hoạt động ở cấp địa phương. Trong số đó, nhiều tổ chức hoạt động vì mục đích từ thiện hoặc phúc lợi, chứ không theo quan điểm hoạt động xuất phát từ quyền của người khuyết tật. Tuy nhiên, hoạt động của họ giúp bù đắp những mảng mà các cơ quan nhà nước chưa đáp ứng được. Rất ít trong số các tổ chức này có hỗ trợ cho phát triển kỹ năng nghề, tiếp cận việc làm hoặc phát triển doanh nghiệp cho người khuyết tật.

Các tổ chức cộng đồng

Ngoài những tổ chức nói trên, còn một số rất lớn các tổ chức phi chính thức của cộng đồng như các nhóm giúp nhau về nước sinh hoạt, các nhóm thanh niên, nhóm người cao tuổi, nhóm tôn giáo tín ngưỡng, nhóm giúp việc công quả nhà chùa hoặc tổ chức lễ hội.... Ước tính năm 2005 có khoảng 100.000-200.000 nhóm như vậy trong cả nước. Những nhóm này không có tư cách pháp nhân độc lập, tuy nhiên có quyền đăng ký thành lập theo Luật Dân sự hoặc trực thuộc một tổ chức nào đó, thường là một tổ chức quần chúng hoặc tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Những nhóm này không nhận bất cứ khoản tiền nào từ ngân sách Nhà nước, tuy nhiên có thể phối hợp với một dự án của nhà nước, nhà tài trợ hay tổ chức phi chính phủ quốc tế, và được nhận tài trợ. Tuy các tổ chức này rất khó đứng ra xin tài trợ vì họ không có tư cách pháp nhân.

Trước khi đăng ký chính thức thành lập hội, các nhóm tương trợ lẫn nhau của người khuyết tật mặc nhiên đã thuộc loại hình tổ chức cộng đồng. Dường như rất nhiều tổ chức cộng đồng quan tâm đến vấn đề người khuyết tật, tuy nhiên không có nhiều thông tin về những tổ chức này bởi vì tính phi chính thức của họ.

⁷ Norlund, 2007, trang 12

Các loại hình tổ chức chủ yếu của Việt Nam⁹

Loại hình	Các tổ chức cùng loại hình	Quan hệ với Nhà nước (Tư cách pháp nhân)	Tính chất của tổ chức theo cơ cấu của Việt Nam
Các tổ chức quần chúng	1. Mặt trận Tổ quốc 2. Hội Liên Hiệp Phụ nữ 3. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM 4. Hội Cựu chiến binh 5. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam 6. Hội Nông dân	Thành viên của Mặt trận Tổ quốc	Các tổ chức chính trị - xã hội
Các tổ chức quần chúng	1. Các tổ chức bảo trợ như Hội Chữ thập Đỏ, Liên Hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (LHHKHKTVN), Liên minh các Hợp tác xã.... 2. Các Hiệp hội nghề nghiệp	1. Thành viên của Mặt trận tổ quốc Đăng ký với một tổ chức bảo trợ, cơ quan trung ương hoặc cấp tỉnh.	Các tổ chức xã hội nghề nghiệp (Hiện nay một số tổ chức này tự xem họ là các tổ chức phi chính phủ)
Các TCPCPVN	Tổ chức Từ thiện TCPCP làm nghiên cứu TCPCP làm tư vấn TCPCP làm về Giáo dục TCPCP làm về Y tế	LHHKHKTVN, Bộ theo ngành dọc, UBND cấp tỉnh hoặc UBND cấp huyện	Các tổ chức xã hội, các TCPCP
Các tổ chức cộng đồng	Dịch vụ và phát triển hoặc tổ chức hướng vào sinh kế Các nhóm tương trợ lẫn nhau của người khuyết tật Các tổ chức tôn giáo tín ngưỡng Các nhóm hàng xóm lân bang Các nhóm gia tộc Các nhóm vui chơi giải trí	Gián tiếp trực thuộc tổ chức khác hoặc theo Luật Dân sự. Rất nhiều tổ chức không đăng ký chính thức	Các tổ hợp tác tại nông thôn Các tổ chức tôn giáo tín ngưỡng Các nhóm hàng xóm lân bang Các nhóm gia tộc

⁹ Bảng đã được điều chỉnh từ Norlund, 2007, trang 12

3.3. Các tổ chức của người khuyết tật tại Việt Nam

Khái niệm xã hội dân sự còn tương đối mới đối với Việt Nam. Kể từ khi thành lập, nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam coi các tổ chức quần chúng và tổ chức xã hội nghề nghiệp là những tổ chức xã hội dân sự duy nhất phù hợp và cần thiết. Nghiên cứu Norlund về xã hội dân sự tại Việt Nam cho thấy mặc dù xã hội dân sự tại Việt Nam hiện nay rất đa dạng và phổ biến rộng rãi với sự tham gia rất tích cực của mọi công dân, song các tổ chức xã hội dân sự tại Việt Nam lại thường rất yếu kém và có rất ít ảnh hưởng tới các chính sách công.¹⁰ Các tổ chức của người khuyết tật được thành lập muộn so với hầu hết các tổ chức xã hội dân sự khác, do đó các tổ chức này thậm chí còn yếu kém và hạn chế hơn về mặt ảnh hưởng đối với các chính sách công so với các tổ chức xã hội dân sự khác.

Hiện nay có hơn 80 nhóm người khuyết tật tại Việt Nam. Hầu hết các nhóm này đều được chính thức đăng ký với Chính phủ dưới một số hình thức (thường là thành viên của hội, tuy nhiên nhiều nhóm lại thuộc các tổ chức bảo trợ như Đoàn Thanh niên).¹¹ Hiện nay, Việt Nam chưa có một tổ chức người khuyết tật chung cho cả nước. Tổ chức người khuyết tật qui mô quốc gia duy nhất là Hội Người mù Việt Nam được thành lập từ nhiều năm trước đây và nhận ngân sách từ Chính phủ Trung Ương dưới hình thức là một tổ chức chính trị - xã hội.

Hiện nay UBNDQGKT đang làm việc với đại diện của các nhóm người khuyết tật trong cả nước để thành lập một Hội Người Khuyết tật cấp quốc gia. Hội này có thể được thành lập dưới hình thức Liên Hiệp các hội người khuyết tật sẵn có tại các tỉnh và huyện. Mục tiêu và mục đích của Liên Hiệp định thành lập này chưa rõ ràng, đồng thời việc đàm phán thành lập tổ chức quốc gia của người khuyết tật này đã được tiến hành từ hơn 18 tháng qua nhưng chưa có nhiều chuyển biến về đăng ký thành lập.

¹⁰ Norlund, 2007, trang 2

¹¹ HĐVPHTN, tháng 1 năm 2008, 'Danh bạ các tổ chức của người khuyết tật tại Việt Nam'.

3.3.1. Hội Người mù Việt Nam

Hội Người mù Việt Nam là tổ chức người khuyết tật cấp quốc gia duy nhất tại Việt Nam. Hội Người mù Việt Nam có đại diện tại tất cả các tỉnh và hầu hết các huyện. Hội Người mù Việt Nam cung cấp nhiều dịch vụ cho các thành viên gồm dạy nghề, đào tạo về di chuyển đi lại, cung cấp các phần mềm và các thiết bị trợ giúp, trợ giúp đồng đẳng, tư vấn và nâng cao nhận thức về khiếm thị.

3.3.2. Các tổ chức của phụ nữ khuyết tật

Một số nhóm phụ nữ khuyết tật chỉ mới bắt đầu được thành lập tại Việt Nam vài năm trước đây. Đến tháng 7 năm 2008 mới có 3 Hội phụ nữ khuyết tật chính thức được thành lập tại Hà Nội, Đà Lạt thuộc Tây Nguyên và Thái Bình tại miền Bắc Việt Nam với tổng số khoảng 60 thành viên. Ngoài ra, một số chi hội của Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam (HLHPNVN) hiện tập hợp các nhóm phụ nữ khuyết tật dưới sự bảo trợ của họ, đó là tại Huế thuộc miền Trung Việt Nam, Nam Định thuộc miền Bắc Việt Nam và Vĩnh Long thuộc đồng bằng sông Mê công. Một nhóm phụ nữ với khoảng 50 thành viên cũng mới được tập hợp dưới sự bảo trợ của Hội Thanh niên khuyết tật thành phố Hồ Chí Minh (HTNKT).

Trung tâm Phát triển nguồn Nhân lực Khuyết tật tại thành phố Hồ Chí Minh tổ chức tập huấn về kỹ năng lãnh đạo cho phụ nữ khuyết tật, cho các thành viên của nhóm phụ nữ thuộc Hội HTNKT, sinh viên và các đối tượng khác. 80 phụ nữ đã tham gia vào chương trình tập huấn này, gồm đào tạo kỹ năng phát biểu trước công chúng, nâng cao nhận thức về người khuyết tật và thông tin về lịch sử phong trào người khuyết tật. Trong số những người tham dự có 20 phụ nữ được chọn để tham dự khóa tập huấn lãnh đạo nâng cao được tổ chức trong năm 2008. Chương trình này cũng đã xây dựng và công bố một số nghiên cứu trường hợp về điển hình phụ nữ khuyết tật thành công. Tổ chức Hành động vì Phát triển Hòa nhập (HĐVPHTN) tại Hà Nội cũng được nhận một tài trợ nhỏ năm 2007-2008 để hỗ trợ phát triển các nhóm phụ nữ khuyết tật và kết nối các nhóm này với Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam.

3.3.3 Hội kinh doanh của người khuyết tật Việt Nam (HKDNKTVN)

HKDNKTVN được thành lập tháng 10 năm 2003 theo Quyết định số 71/2003/AD-BNV của Bộ Nội Vụ. Hội này được thành lập như một tổ chức chính trị - xã hội đại diện cho nhu cầu và nguyện vọng của các thành viên là những doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và làm dịch vụ của người khuyết tật.¹² Đến tháng 7 năm 2008, HKDNKTVN đã có 280 doanh nghiệp thành viên, sử dụng 15.000 lao động, trong đó có 8.000 là lao động khuyết tật (gần 40% là phụ nữ khuyết tật). HKDNKTVN có văn phòng tại Hà Nội và một văn phòng nhỏ tại thành phố Hồ Chí Minh. Hội có các thành viên trên phạm vi cả nước, tuy nhiên phần lớn tập trung ở khu vực miền Bắc. Điều này phản ánh lịch sử loại hình kinh doanh ban đầu của Hội là cung cấp việc làm cho các cựu chiến binh tham gia chiến tranh trong những năm 1965-1975. HKDNKTVN đang phát triển các chi nhánh tại các tỉnh.

HKDNKTVN hoạt động với mục tiêu đại diện cho lợi ích và nguyện vọng của các thành viên, đồng thời cung cấp các dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh doanh, qua đó có thể tạo nhiều cơ hội việc làm và việc làm phù hợp cho người khuyết tật. Ngoài ra, HKDNKTVN mới đảm nhận thêm vai trò nhà cung cấp đào tạo nghề chủ đạo, nhận ngân sách từ Chính phủ để trực tiếp cung cấp dịch vụ dạy nghề cho người khuyết tật, đồng thời khuyến khích hoạt động dạy nghề thông qua các doanh nghiệp thành viên.

¹² Nói đúng hơn thì UBĐPQGKT không phải là một tổ chức của NKT, mà là một hiệp hội kinh doanh hoặc một phòng thương mại đại diện cho các doanh nghiệp của NKT. Tuy nhiên chính UBĐPQGKT, Chính phủ và hầu hết các cổ đông liên quan khác lại coi đây là một tổ chức của NKT và đại diện cho NKT.

4. Môi trường pháp lý và chính sách

Có nhiều qui định pháp lý liên quan đến việc làm, dạy nghề và phát triển doanh nghiệp cho người khuyết tật tại Việt Nam. Môi trường pháp lý chính và tổng thể là do Hiến pháp, Pháp lệnh về người khuyết tật và Luật Lao động quy định.

Năm	Luật	Nội dung chính ¹³
1992	Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam	Nêu vai trò và trách nhiệm của mọi công dân Việt Nam. Miễn học phí cho học sinh tiểu học.
1994	Luật Lao động (Số. 35-L-CTN)	Nêu mức lương và điều kiện làm việc, vệ sinh và an toàn lao động, dạy nghề và các quy định liên quan đến doanh nghiệp của người khuyết tật.
1998	Pháp lệnh về Người Khuyết tật (Số. 06/1998/PL-UBTVQH-10)	Nêu chi tiết mọi khía cạnh pháp luật liên quan đến người khuyết tật.

Năm 2008, UBĐPQGKT và BLĐTBXH đã thảo luận về việc nâng Pháp lệnh về Người khuyết tật thành Luật Người khuyết tật, tuy nhiên cần có thời gian để thực hiện quá trình này.

Sau khi Pháp lệnh về Người Khuyết tật được ban hành thì một số quy định pháp lý khác cũng được ban hành để hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh. Văn bản quan trọng nhất trong số đó là Nghị định số 55/1999/ND-CP (năm 1999) hướng dẫn chi tiết việc thực hiện một số Điều của Pháp lệnh về Người Khuyết tật.

¹³ Bảng được điều chỉnh dựa theo Yoder, J., 2004, Đào tạo nghề và Việc làm cho NKT: Việt Nam 2002, Bangkok, Văn phòng Lao động Quốc tế

4.1. Đào tạo nghề

Việt Nam có một hệ thống các trung tâm dạy nghề khá đầy đủ, gồm 164 trường đào tạo nghề, 137 trường cao đẳng và trường trung cấp kỹ thuật tham gia vào hoạt động đào tạo nghề; 148 trung tâm dạy nghề và 150 trung tâm dịch vụ dạy nghề và việc làm. Pháp lệnh về người khuyết tật có quy định người khuyết tật được học miễn phí tại các trung tâm đào tạo nghề, và được hưởng một số khoản trợ cấp xã hội. Các cơ sở đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho người khuyết tật còn được hưởng những ưu đãi sau: vay tiền với lãi suất ưu đãi cho các dự án đào tạo nghề và giới thiệu việc làm, thuê đất tại những khu vực phù hợp và nhận tài trợ Chính phủ để xây dựng trường, lớp học và mua sắm trang thiết bị.

Trên thực tế, rất khó đưa vào thực hiện những chính sách này do ngân sách để bù đắp miễn học phí, mua sắm trang thiết bị... rất hạn chế. Từ năm 2005, Chính phủ đã dành riêng một khoản ngân sách cho dạy nghề cho người khuyết tật thông qua Hội Người Mù Việt Nam, HKDNKTVN, Hội Bảo trợ Người tàn tật và Trẻ em Mồ côi và UBND các tỉnh. Khoản ngân sách này cho năm 2005 là 11.5 tỷ đồng (khoảng 700,000 đôla Mỹ), 2006 là 18 tỷ đồng (1 triệu đôla Mỹ) và hai năm 2007-2008 là 20 tỷ đồng (1.2 triệu đôla Mỹ).

Theo Pháp lệnh người khuyết tật thì các trung tâm dịch vụ việc làm của nhà nước phải miễn phí cho các dịch vụ tư vấn việc làm, giới thiệu việc làm và các dịch vụ khác cho người khuyết tật. Song trên thực tế, rất ít người khuyết tật có thể tiếp cận được các dịch vụ này do các rào cản về sức khỏe, về tâm lý của người khuyết tật, và do thiếu đội ngũ nhân viên có kỹ năng, trình độ tại các trung tâm để có thể cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật.

Ngày 29/11/2006, Chính phủ Việt Nam đã ban hành bộ luật mới về đào tạo nghề, trong đó có một chương về đào tạo nghề cho người khuyết tật. Luật này cấp trợ cấp, trang thiết bị chuyên dụng và đào tạo viên phù hợp cho người khuyết tật. Luật đào tạo nghề không quy định về vấn đề đào tạo nghề hòa nhập. Điều 70 của Chương VII quy định việc thành lập các trung tâm đào tạo riêng cho người khuyết tật, đồng thời khuyến khích các trung tâm đào tạo nghề nói chung tuyển các học viên là người khuyết tật. Tuy nhiên, ngân sách ưu đãi cụ thể, thuê đất, thiết bị và chương trình đào tạo dành riêng chỉ được cấp cho một số trung tâm dạy nghề dành riêng cho người khuyết tật.¹⁴

¹⁴ Luật Dạy Nghề thông qua tại Kỳ họp Quốc hội thứ 11, Khóa 10, số 76/2006/QH11 ngày 29/11/2006. Chương VII

4.2. Việc làm

Luật Lao động quy định dành ưu đãi cho người khuyết tật trong một số lĩnh vực về việc làm. Những ưu đãi này được phát triển cụ thể trong Nghị định 81/CP ban hành ngày 23/11/1995 và Nghị định 116/2004/NDCP ban hành ngày 23/4/2004, gần đây được sửa đổi bằng Thông tư liên bộ số 19/2005/TTLT/BLĐTBXH ban hành ngày 19/5/2005 của BLĐTBXH, Bộ Tài chính (BTC) và Bộ Kế hoạch Đầu tư (BKHDĐT). Những Nghị định nêu trên thiết lập hệ thống hạn ngạch về việc làm cho người khuyết tật. Theo đó, tất cả các doanh nghiệp được yêu cầu phải thuê 3% lao động là người khuyết tật (2% đối với các ngành công nghiệp nặng và nguy hiểm như khai thác than mỏ, dầu và khí ga). Các công ty không tuân thủ quy định này sẽ bị phạt. Số tiền phạt được đưa vào Quỹ Việc làm cho người khuyết tật của tỉnh và sử dụng cho hoạt động đào tạo nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật. Tuy nhiên, việc thực hiện hạn ngạch và quỹ việc làm nêu trên phần lớn chưa được tiến hành.

Trong những năm qua, 8 tỉnh đã thành lập Quỹ Việc làm, tuy nhiên chỉ có 3 tỉnh (Quảng Ninh, Hải Dương và Bắc Ninh thuộc miền Bắc) là tiến hành kiểm tra thực tế các chủ sử dụng lao động và xử phạt các trường hợp không tuân thủ hạn ngạch quy định.

Hỗ trợ tìm việc làm đang được thực hiện thông qua mạng lưới các trung tâm dịch vụ việc làm tại mỗi tỉnh. Các công ty tư nhân giới thiệu việc làm cũng phát triển mạnh. Trước đây, người khuyết tật rất khó tiếp cận các dịch vụ việc làm đó. Một dự án với tài trợ của Bộ Lao động Mỹ do BLĐTBXH và Chương trình hỗ trợ người tàn tật của Việt Nam giai đoạn 2000-2003 thực hiện đã giúp cải tạo 10 trung tâm dịch vụ việc làm tại 8 tỉnh nhằm khuyến khích họ đưa người khuyết tật vào các chương trình đào tạo nghề và dịch vụ bố trí việc làm, tuy nhiên việc làm này không được ổn định và không được thực hiện một cách có hệ thống. Trong quá trình khảo sát thực địa phục vụ dự án nghiên cứu này, ILO và VCCI đã tới tham quan 5 trong số các trung tâm đó (Hà Nội, HCM, Đà Nẵng, Cần Thơ và Đồng Nai). Không một trung tâm nào trong số đó cung cấp đào tạo nghề cho người khuyết tật và duy nhất chỉ Trung tâm tại thành phố HCM có cung cấp dịch vụ bố trí việc làm cho người khuyết tật.

Luật Lao động cũng quy định lương và điều kiện làm việc cho tất cả mọi người. Theo đó người khuyết tật không được phép làm việc quá 7 tiếng/ngày hoặc 42 giờ/tuần, nghiêm cấm không được làm việc ngoài giờ, làm việc ca đêm hoặc làm những công việc tiếp xúc với các chất nguy hiểm hoặc độc hại. Người bị thương hoặc bị khuyết tật do tai nạn lao động được điều trị và phục hồi chức năng lao động miễn phí, được bố trí quay lại làm việc phù hợp với tình trạng sức khỏe của họ'. Các khoản bồi thường và bảo hiểm xã hội cũng được quy định cụ thể cho lao động bị thương do tai nạn lao động.

4.3. Phát triển doanh nghiệp

Pháp lệnh về Người Khuyết tật quy định “người khuyết tật tự tạo việc làm hoặc làm việc tại nhà được vay vốn với lãi suất ưu đãi, được chính quyền địa phương hỗ trợ chuyển giao công nghệ, hướng dẫn sản xuất kỹ thuật và tiếp thị sản phẩm.'

Pháp lệnh về Người Khuyết tật, Luật Lao động và Nghị định 81 cũng quy định các chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp của người khuyết tật. Đó là các doanh nghiệp được xác định có số lao động khuyết tật chiếm trên 51%. Các doanh nghiệp thuộc loại này được hưởng ưu đãi: miễn thuế (tuy nhiên không được miễn thuế GTGT (VAT)), được vay tín dụng qua Ngân hàng Chính sách xã hội, được tiếp cận nguồn tiền từ Quỹ việc làm cho người khuyết tật của tỉnh (Quỹ này được thành lập với nguồn thu từ tiền phạt các chủ sử dụng lao động không tuân thủ hạn ngạch về tuyển dụng người khuyết tật) và ưu đãi về thuê sử dụng đất. Hiện nay, các doanh nghiệp này có một tổ chức đại diện: Hội Kinh doanh của người khuyết tật (HKDNKT), được giới thiệu ở phần trên.

4.4. Tín dụng nhỏ

Việt Nam có một hệ thống tín dụng nhỏ khá phát triển nhưng còn non trẻ, được phân thành 3 loại hình chính: chính thức, bán chính thức và phi chính thức.

Luật	Luật	Luật
- Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp và Nông thôn Việt Nam (NHNNPTNTVN) - Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (NHCSXHVN) - Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện Việt Nam (CTDVTKBĐVN)	- 57 Tổ chức phi chính phủ quốc tế (Tổ chức Cứu trợ Trẻ em /Mỹ, Tổ chức Quốc tế Tầm nhìn Thế giới/....) - 4 Tổ chức tín dụng nhỏ được Nhà nước thừa nhận: 1. <i>Tao Yêu Mây/</i> Quỹ Tình thương (TYM) 2. Quỹ Hỗ trợ Vốn tạo Việc làm cho Người Nghèo (QHTVNN) 3. Trung tâm vì người nghèo (TTNN) 4. Quỹ Xúc tiến Phát triển Phụ nữ Ưông Bí	- Hộ/Hội (một hình thức phổ biến các hội tín dụng tiết kiệm quay vòng) - Hộ hàng, Bạn bè, Hàng xóm - Người chuyên cho vay lãi

Nguồn tín dụng lớn nhất cho người nghèo là từ Ngân hàng Chính sách Xã hội (trước đây là Ngân hàng Người Nghèo), một thiết chế tài chính vi mô của nhà nước Việt Nam. Ngân hàng Chính sách Xã hội cho vay thông qua 3 kênh chính: Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân và Hội Người Mù Việt Nam. Các cá nhân không thể vay trực tiếp Ngân hàng mà họ phải nộp đơn xin vay vốn thông qua một trong những tổ chức xã hội nghề nghiệp trên.

Người khiếm thị dễ dàng tiếp cận Ngân hàng Chính sách Xã hội (NHCSXH) thông qua Hội Người Mù. Đối với những người khuyết tật khác, không có trở ngại cụ thể nào về mặt chính sách, tuy nhiên, dường như cả Hội Nông dân và Hội Liên Hiệp Phụ nữ đều không có nỗ lực nào để giúp người khuyết tật tiếp cận NHCSXH và không chắc nhiều người khuyết tật có thể nắm bắt cơ hội này.

Gần đây, các thành viên của HKDNKTVN đã tiếp cận được dịch vụ của NHCSXHVN. Quyết định mới số 51/2008/QĐ-TTg ngày 24/4/2008 quy định doanh nghiệp của người khuyết tật có thể vay vốn từ NHCSXH với lãi suất bằng 50% lãi suất thấp (lãi suất thông thường là 0.5-0.65%, thì các thành viên của HKDNKTVN được vay với lãi suất 0.32%). Quyết định này cũng cho phép các doanh nghiệp thành viên của HKDNKTVN vay với mức lên tới 30 triệu đồng/lao động, thay vì vay mức tối đa thông thường là 500 triệu đồng.

Ngoài ra, có nhiều chương trình tài chính vi mô và tín dụng quy mô nhỏ được các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế thành lập và hỗ trợ. Tính đến tháng 2 năm 2007, có 50 tổ chức đăng ký với Trung tâm Nguồn lực các tổ chức phi chính phủ về dịch vụ cung cấp các chương trình tài chính vi mô hoặc cung cấp tín dụng như là một phần của các chương trình phát triển khác.¹⁶ Các chương trình này của các tổ chức phi chính phủ thường hay bị hạn chế về mặt dịch vụ và đối tượng hưởng lợi mục tiêu và được phân bổ cho một số vùng địa lý đặc biệt hoặc cho các nhóm gặp nhiều khó khăn. Không có chương trình nào trong số đó hướng tới hỗ trợ người khuyết tật.¹⁷

4.5. Các công cụ quốc tế

Việt Nam phê chuẩn Tuyên bố Thập kỷ Người khuyết tật ngày 11/6/1993 của Ủy Ban Kinh tế - xã hội Châu Á Thái Bình Dương của Liên Hiệp Quốc và Hiệp định Biwako về Thập kỷ người khuyết tật Châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 2 năm 2005. 7 lĩnh vực hành động ưu tiên của Hiệp định Biwako nhằm hướng tới một xã hội hòa nhập, không rào cản và dựa trên quyền pháp lý cho người khuyết tật đang được Chính phủ Việt Nam nghiêm túc thực hiện, đồng thời được xem là cơ sở để xây dựng các Kế hoạch quốc gia như Kế hoạch Hành động Quốc gia Hỗ trợ Người Khuyết tật giai đoạn 2006-2010 của BLĐTBXH.

Việt Nam tuy chưa phê chuẩn Công ước năm 1983 (Công ước số 159) của ILO về Phục hồi Chức năng Lao động và Việc làm cho người khuyết tật, nhưng vẫn đang tiếp tục thảo luận để tiến tới phê chuẩn công ước này.

Việt Nam đã ký nhưng chưa phê chuẩn Công ước của Liên Hiệp Quốc về Quyền của Người Khuyết tật (CRPD). Chính phủ đang thảo luận để tiến tới phê chuẩn dự kiến trong năm 2008.

¹⁶ Trang web của Trung tâm các tổ chức phi chính phủ, http://www.ngocentre.org.vn/default.asp?page=forum_and_working_groups/micr ofinance xem ngày 14/2/2007.

¹⁷ Do thời gian có hạn nên đánh giá này không thể phỏng vấn từng nhà cung cấp dịch vụ tài chính vi mô tại Việt Nam, tuy nhiên kết quả nghiên cứu cho thấy không một nhà cung cấp dịch vụ tài chính vi mô nào coi đối tượng người khuyết tật là nhóm mục tiêu trong chương trình hỗ trợ của mình. Dường như có rất ít người khuyết tật tiếp cận được các chương trình, dự án tài chính vi mô hiện nay, tuy nhiên, không có tổ chức phi chính phủ nào cung cấp dịch vụ tín dụng có số liệu thống kê về tình trạng người khuyết tật là đối tượng thụ hưởng.

4.6. Kế hoạch Hành động Quốc gia Hỗ trợ Người Khuyết tật giai đoạn 2006-10

Kế hoạch Hành động Quốc gia (KHHDQG) là tài liệu chính để xây dựng các hoạt động của Chính phủ nhằm hỗ trợ người khuyết tật tại Việt Nam. BLĐTBXH và UBĐPQGNKT đã phối hợp với các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức trong nước của người khuyết tật triển khai kế hoạch hành động này trong năm 2006. Năm 2007, BLĐTBXH hướng dẫn tất cả các tỉnh xây dựng kế hoạch hành động cấp tỉnh.

Kế hoạch đặt ra mục tiêu đầy tham vọng trên nhiều lĩnh vực:

- Ít nhất 80% các tỉnh thành sẽ có các nhóm tương trợ lẫn nhau/các tổ chức của người khuyết tật.
- 70 % phụ nữ khuyết tật được hỗ trợ dưới nhiều hình thức khác nhau.
- 70% người khuyết tật sẽ tiếp cận được các dịch vụ y tế.
- 3.000 người sẽ được phẫu thuật chỉnh hình và phục hồi chức năng vận động.
- 100% trẻ khuyết tật đến trường sẽ được miễn hoặc giảm học phí theo đúng các quy định và chính sách của Chính phủ.
- Đến năm 2010, 70% trẻ khuyết tật tiếp cận được đi học dưới nhiều hình thức khác nhau.
- Khoảng 80.000 người khuyết tật được đào tạo nghề và được giới thiệu việc làm phù hợp tại các trung tâm dạy nghề, các doanh nghiệp và các cơ sở dịch vụ thuộc nhiều khu vực kinh tế khác nhau.
- 100% các dự án mới về xây dựng và giao thông công cộng sẽ được thiết kế và thi công theo đúng tiêu chuẩn và quy chuẩn về lối đi dành riêng cho người khuyết tật, 20-30% cơ sở hạ tầng cũ sẽ được nâng cấp để người khuyết tật có thể tiếp cận được.
- Đến năm 2010, tỷ lệ người khuyết tật tiếp cận mạng internet và các dịch vụ công nghệ thông tin ít nhất bằng ¼ tỷ lệ tiếp cận của cả nước nói chung (tính đến tháng 12 năm 2005, 12,84% dân số Việt Nam tiếp cận mạng Internet).
- 100% người khuyết tật có nhu cầu và đáp ứng được các yêu cầu sẽ trở thành đối tượng hưởng lợi của chương trình tín dụng thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia về xóa đói giảm nghèo (Chương trình Việc

làm), để giúp họ có thể tăng thu nhập và cải thiện cuộc sống.

- 22% người khuyết tật tham gia vào các hoạt động thể dục thể thao.¹⁸

Điều có ý nghĩa quan trọng là Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia đã đưa ra những cách thức để thực hiện được Kế hoạch này, đó là 'tăng cường sự tham gia của mọi người, đặc biệt của chính những người khuyết tật'. Ngoài ra, cần phải tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ làm việc với người khuyết tật, phân cấp quản lý thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia và Pháp lệnh về Người khuyết tật, tăng cường hợp tác quốc tế để hoàn thành Kế hoạch đặt ra.

Mục tiêu của hoạt động đào tạo nghề và việc làm trong KHHĐQG là 'Tăng cường công tác dạy nghề và xây dựng một môi trường tốt để người khuyết tật tiếp cận được các cơ hội việc làm, từ đó giúp họ hòa nhập cộng đồng'. Các biện pháp cụ thể gồm:

- Xây dựng các chương trình đào tạo giảng viên dạy nghề cho người khuyết tật.
- Nghiên cứu sản xuất các trang thiết bị phù hợp với đào tạo nghề cho người khuyết tật.
- Xúc tiến thành lập Quỹ Việc làm cho người khuyết tật tại các tỉnh.
- Tạo cơ hội cho người khuyết tật tiếp cận Quỹ Việc làm của người khuyết tật và Quỹ quốc gia về Việc làm và các khoản vay của Ngân hàng Chính sách xã hội.
- Xây dựng và thí điểm các mô hình đào tạo nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật thông qua phối hợp với 10 trường dạy nghề và 10 trung tâm dịch vụ việc làm nhằm đào tạo người khuyết tật và giới thiệu việc làm ổn định cho họ.¹⁹

¹⁸ Quyết định của TTCP, Số. 239/2006/QĐ-TTg, 24/10/2006, Phê duyệt Kế hoạch hành động Quốc gia hỗ trợ Người khuyết tật giai đoạn 2006-2010, Hà Nội, Việt Nam, trang 1-2

¹⁹ Đường như các chương trình thí điểm này vẫn chưa được thực hiện.

5. Các tổ chức và dịch vụ về việc làm cho người khuyết tật tại Việt Nam

Phần này là kết quả nghiên cứu và khảo sát thực địa do ILO và VCCI thực hiện tháng 7 năm 2008.

5.1. Đào tạo nghề

5.1.1. Đào tạo nghề cơ bản

Nghiên cứu tiến hành tại nhiều tỉnh của Việt Nam khẳng định rằng người khuyết tật có rất ít khả năng tiếp cận các cơ hội đào tạo nghề cơ bản. Các trung tâm dạy nghề thuộc Sở LĐTBXH ở các tỉnh tỏ ra ngạc nhiên khi được hỏi có bao nhiêu người khuyết tật được tham gia đào tạo nghề cơ bản tại các trung tâm. Không có số liệu thống kê nào về nội dung này, tuy nhiên đại diện của các Sở LĐTBXH đều cho biết con số đó rất ít, và họ tin rằng chỉ có những người khuyết tật nhẹ mới có thể tiếp cận được các dịch vụ đào tạo cơ bản. Theo họ, nguyên nhân cản trở là do không tiếp cận được các trang thiết bị và cơ sở vật chất, khó khăn trong việc đi lại và trình độ văn hóa thấp của người khuyết tật. Tuy nhiên, rào cản lớn nhất vẫn là thái độ. Cả các cán bộ nhà nước lẫn người khuyết tật dường như đều cho rằng phải có đào tạo nghề riêng cho người khuyết tật.

Một số tỉnh tổ chức các khóa dạy nghề dành riêng cho người khuyết tật tại các trung tâm đào tạo thông thường, sử dụng ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, số lượng các khóa đào tạo nghề như vậy còn hạn chế. Ví dụ:

Sở LĐTBXH tỉnh Đồng Nai - Đào tạo cho người khuyết tật²⁰

Số lượng học viên	110-150 học viên/năm (Tổng số người khuyết tật tại Đồng Nai là hơn 18.000 người, trong đó 1.507 có việc làm/tự tạo việc làm)
Tỷ lệ nữ tham dự	Gần 40%
Ngành nghề	May, nghề mộc, đan mây tre, quần áo, giày dép Mát xa và các kỹ năng máy tính cơ bản (Phối hợp với Hội người mù).
Khuyết tật	Khuyết tật vận động (chủ yếu) Mù và Khiếm thị (Thành viên của Hội người mù) Điếc và Khiếm thính
Chứng chỉ	Sở LĐTBXH phê duyệt chứng chỉ quốc gia do các cơ sở dịch vụ dạy nghề trình
Kết quả tìm việc làm sau đào tạo	Không có số liệu thống kê. Báo cáo cho thấy rất nhiều học viên sau khi tham dự khóa đào tạo đã bắt đầu kinh doanh tại nhà

Một số (không phải tất cả) các trung tâm dịch vụ việc làm hoặc trung tâm dạy nghề nhận kinh phí từ ngân sách quốc gia phân bổ cho đào tạo nghề cho người khuyết tật. Hàng năm, UBND tỉnh đề nghị xét duyệt kinh phí dựa trên nhu cầu về kinh phí của các sở ngành, các tổ chức trong tỉnh. Một số tỉnh chỉ phân bổ nguồn kinh phí này cho một số riêng các tổ chức và trung tâm dạy nghề, trong khi một số tỉnh khác phân bổ cả cho các trung tâm dạy nghề thông thường (tuy nhiên, các trung tâm này thường tổ chức các khóa dạy nghề dành riêng cho người khuyết tật).

²⁰ Phòng văn Ông An, Phòng Bảo trợ xã hội; Ông Đức và Bà Hoa, Phòng dạy nghề, Sở LĐTBXH Đồng Nai, 9/7/ 2008. Số liệu thống kê từ cuộc khảo sát cuối năm 2007 của Sở LĐTBXH Đồng Nai.

Đào tạo nghề cho người khuyết tật tỉnh Hải Dương

Số lượng học viên	Trong hơn 5 năm từ năm 2002-2007, có hơn 2.700 người khuyết tật được đào tạo (kể cả 1.000 người được các tổ chức phi chính phủ tài trợ)
Tỷ lệ nữ tham dự	Không có thông tin
Cơ sở đào tạo	Các trung tâm dạy nghề và dịch vụ việc làm thông thường tổ chức các lớp đào tạo riêng (khoảng 100 học viên/năm), doanh nghiệp của người khuyết tật (trên 400 người trong 5 năm), Trung tâm Bảo trợ xã hội (520 người trong 5 năm). Các doanh nghiệp vừa và nhỏ cung cấp dịch vụ đào tạo qua công việc (Mô hình của tổ chức Thế giới Quan tâm)
Ngành nghề	May công nghiệp, thêu, thủ công mỹ nghệ, điện, tin học cơ bản, nghề mộc, sửa chữa xe máy...
Khuyết tật	Tất cả các dạng khuyết tật, kể cả thiếu năng trí tuệ và gặp khó khăn trong đào tạo.
Chứng chỉ	Tất cả các khóa đào tạo được tổ chức tại các trung tâm và tại các cơ sở có đăng ký/các tổ chức đào tạo của người khuyết tật đều được cấp chứng chỉ quốc gia. Các khóa đào tạo ngay trong việc làm được tổ chức tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ thì không được cấp chứng chỉ.
Kết quả tìm việc làm sau đào tạo	Ước tính khoảng 70-80%, không tính những người thành lập cơ sở kinh doanh tại nhà sau đào tạo.

5.1.2 Đào tạo riêng cho người khuyết tật

Dạy nghề cho người khuyết tật tại các tổ chức và trung tâm riêng biệt cũng rất hạn chế, tuy nhiên vẫn phổ biến hơn nhiều so với đào tạo cơ bản. Các tổ chức đào tạo riêng cho NKT chủ yếu gồm:

1. Trung tâm Bảo trợ và Dạy nghề Người tàn tật thành phố HCM
2. Trung tâm Đào tạo Kỹ thuật Thủ Đức (Tp HCM) /Trung tâm Dạy nghề Hà Tây
3. Trung tâm Bảo trợ Người Tàn tật, Trẻ em Mồ côi (Trung tâm Bảo trợ xã hội của Sở LĐTBXH)
4. Hội Người Mù
5. HKDNKTVN và các doanh nghiệp/tổ chức của người khuyết tật (là thành viên của HKDNKTVN)

1. Trung tâm Bảo trợ và Dạy nghề Người tàn tật thành phố HCM

Trung tâm này được đăng ký dưới sự bảo trợ của UBND thành phố HCM, tổ chức đào tạo cho gần 440 người khuyết tật/ năm, trong đó gần 35% là nữ. Trung tâm tổ chức dạy nghề trong nhiều lĩnh vực gồm: may, làm đầu, in lụa, sửa chữa đồ điện và điện tử, điện, thêu, vẽ biển quảng cáo, sửa chữa xe máy, thiết kế đồ họa (bằng máy tính), tin học văn phòng cơ bản và kế toán. Hầu hết các khóa học đều kéo dài 6 tháng, tuy nhiên một số khóa có thời gian đào tạo tới 12 tháng. Tất cả các khóa học đều được cấp chứng chỉ quốc gia, do Tổng cục Dạy nghề thuộc Bộ LĐTBXH cấp.

Trung tâm có cơ sở vật chất tương đối dễ dàng đi lại, mới đây một nhà tài trợ quốc tế đã hỗ trợ lắp đặt thang máy. Tất cả các khóa đào tạo được cung cấp miễn phí cho học viên, học viên còn được trợ cấp tiền ăn và bố trí chỗ ở ngay tại trung tâm hoặc gần trung tâm. Trung tâm cũng cố gắng hỗ trợ học viên xe lăn và các thiết bị hỗ trợ khác do các tổ chức tài trợ khác cung cấp. Người khuyết tật về vận động chiếm phần lớn số lượng học viên của các khóa đào tạo; một số người điếc, người khuyết tật về trí tuệ cũng tham gia vào các khóa đào tạo tại trung tâm. Trung tâm không trợ cấp cho những người khiếm thính và họ được giới thiệu liên hệ qua Hội Người Mù.

Giám đốc Trung tâm không thể cung cấp số liệu cụ thể về kết quả tìm được việc làm sau đào tạo, tuy nhiên ông ước tính khoảng 50% học viên sau đào tạo không đi tìm việc làm mà muốn tự kinh doanh tại nhà. Trung tâm cũng có hỗ trợ bố trí việc làm. Trung tâm thiết lập quan hệ với nhiều chủ sử dụng lao động (hầu hết là các nhà sử dụng lao động thông thường và một số thành viên của HKDNKTVN) tại khu vực thành phố HCM và giới thiệu với họ các học viên tốt nghiệp.

Hiện nay, Trung tâm không tổ chức đào tạo phát triển doanh nghiệp, tuy nhiên họ đang nghiên cứu đưa nội dung này vào chương trình một số khóa học. Họ liên kết với tổ chức *Swisscontact* để đào tạo một số nhân viên về kỹ năng kinh doanh/phát triển doanh nghiệp để tổ chức khóa tập huấn Phát triển doanh nghiệp cho các học viên là người khuyết tật.²¹

²¹ *Swisscontact* thực hiện một dự án lớn tại Việt Nam từ năm 1994 'Xúc tiến phát triển các Trung tâm Dạy nghề'.

2. Trung tâm đào tạo Kỹ thuật Thủ Đức (tp HCM)/ Trung tâm Dạy nghề Hà Tây

Trung tâm đào tạo Kỹ thuật Thủ Đức tại quận Thủ Đức, thành phố HCM và một Trung tâm Dạy nghề tại thị xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tây, gần Hà Nội ban đầu được thành lập chỉ để dạy nghề cho người khuyết tật. Hiện nay, cả 2 đều là các trung tâm hòa nhập, gồm cả học viên là những người không khuyết tật, học viên nghèo, trẻ mồ côi và con em cựu chiến binh. Hàng năm, mỗi trường đào tạo khoảng 300-400 học viên khuyết tật. Các trung tâm này tổ chức cả các khóa đào tạo ngắn hạn và dài hạn tới 24 tháng.

Cả 2 Trung tâm đều dạy học và bố trí chỗ ở miễn phí cho học viên tại Ký túc xá của Trung tâm. Các ngành nghề đào tạo gồm: may, sửa chữa ô tô, xe máy, điện tử, điện và tin học văn phòng cơ bản. Các khóa đào tạo được cấp chứng chỉ cấp quốc gia, do Tổng Cục Dạy nghề cấp.

3. Các Trung tâm bảo trợ xã hội

Hầu hết các tỉnh đều có ít nhất một Trung tâm Bảo trợ xã hội là nơi thường trú của những người khuyết tật, trẻ mồ côi, cựu chiến binh và người già không nơi nương tựa. Một số trung tâm cũng cung cấp dịch vụ đào tạo nghề, tuy nhiên nhìn chung chỉ giới hạn ở một số khu vực tay nghề thấp và số lượng chỗ cũng hạn chế. Do các trung tâm này là nơi cư trú nên học viên sau tốt nghiệp thường không có cơ hội tiếp cận các cơ hội việc làm mở mà chỉ làm việc tại các “cơ sở được bảo trợ” của các Trung tâm Bảo trợ xã hội.

4. Hội Người Mù

Hội Người Mù là nhà cung cấp dịch vụ đào tạo lớn nhất cho người mù và người khiếm thị. Hội Người Mù nhận kinh phí từ Chính phủ để dạy nghề miễn phí về làm tấm tre, chổi quét, chiếu, mát xa, tại một số tỉnh còn dạy thêm tin học cơ bản. Chi nhánh Hội người mù Hà Nội tổ chức đào tạo cho khoảng 300 người/năm. Phần lớn học viên sau tốt nghiệp đều làm việc trong các cơ sở của Hội, mở cơ sở kinh doanh tại nhà quy mô nhỏ hoặc lập nhóm các doanh nghiệp nhỏ kinh doanh mát xa hoặc sản xuất đồ tre. Hội Người Mù cố gắng giới thiệu các học viên tốt nghiệp cho các chủ sử dụng lao động, tuy nhiên họ cho biết các chủ sử

dụng lao động rất miễn cưỡng và không muốn nhận người mù và người khiếm thị.

Các khóa đào tạo tin học dạy các kỹ năng tin học văn phòng cơ bản và kỹ năng sử dụng các thiết bị hỗ trợ cho người mù. Trung tâm phần mềm Sao Mai tổ chức đào tạo miễn phí cho các thành viên (xem thông tin chi tiết dưới đây về Trung tâm Sao Mai). Chi Hội Người Mù thành phố Hà Nội cho biết phần lớn các học viên không thể tìm được việc làm tại các doanh nghiệp thông thường, do đó hầu hết các học viên sau đào tạo đều làm giáo viên vi tính cho Hội.

5. HKDNKTVN và các doanh nghiệp/tổ chức của người khuyết tật

HKDNKTVN và các thành viên của Hội là những nhà cung cấp chính về đào tạo nghề cho người khuyết tật tại Việt Nam. HKDNKTVN được nhận một phần khá lớn trong ngân sách của Chính phủ dành cho đào tạo nghề, trực tiếp tổ chức các khóa đào tạo cho gần 700 người khuyết tật mỗi năm tại cả ba miền Bắc, Trung, Nam, với khoảng 40-50% trong số đó là phụ nữ. Khóa đào tạo kéo dài khoảng 3-6 tháng và được tổ chức tại văn phòng Hội, tại một cơ sở thành viên hoặc một địa điểm phù hợp khác. HKDNKTVN tuyển đào tạo viên có trình độ hoặc các thành viên có kinh nghiệm để dạy nghề cho người khuyết tật và học viên sau khi tốt nghiệp sẽ nhận chứng chỉ được công nhận trong toàn quốc.

Chương trình dạy nghề của HKDNKTVN

Số lượng học viên	700 học viên/năm. Mục tiêu tăng lên 1.000 học viên/năm.
Tỷ lệ nữ tham dự	Khoảng 40 - 50% (Không có số liệu thống kê)
Đơn vị tổ chức khóa đào tạo	HKDNKTVN. HKDNKTVN tuyển học viên, giáo viên và tổ chức đào tạo nghề tại văn phòng của Hội hoặc một nơi phù hợp.
Ngành nghề đào tạo	Kỹ năng sử dụng máy tính, ngôn ngữ, đan, thêu, thủ công mỹ nghệ
Khuyết tật	Khuyết tật về vận động, mù và khiếm thị, điếc và khiếm thính. Người khuyết tật nặng được giới thiệu tới các Trung tâm Bảo trợ Xã hội
Chứng chỉ	Chứng chỉ quốc gia của Tổng cục Dạy nghề
Kết quả tìm việc làm sau đào tạo	70% học viên sau khi tốt nghiệp tìm được việc làm hầu hết là các thành viên của Hội. 20% bắt đầu tự sản xuất kinh doanh hoặc tìm được việc làm tại các doanh nghiệp thông thường.

Ngoài ra, một số doanh nghiệp của người khuyết tật là thành viên của HKDNKTVN cũng đăng ký cung cấp dịch vụ đào tạo nghề. Năm 2007, 58 thành viên của Hội (kể cả một số trung tâm dạy nghề) được cấp giấy phép đào tạo nghề và gần 3.000 người đã được đào tạo (tính cả Trung tâm dạy nghề cho người khuyết tật thành phố HCM và 2 chi nhánh của Hội Người Mù). Phần lớn các doanh nghiệp này tập trung ở miền Bắc. Các khóa đào tạo nghề được tổ chức thông qua thành viên của HKDNKTVN thường là phi chính thức và đào tạo qua công việc tuy nhiên vẫn được BLĐTBXH cấp chứng chỉ. Bất kỳ tổ chức nào được cấp phép đào tạo nghề cũng có thể cấp chứng chỉ được công nhận cấp quốc gia cho học viên tốt nghiệp.

Một ví dụ sinh động ở Quảng Ninh. Đây là một trong số rất ít các tỉnh thực hiện một cách hiệu quả chế độ hạn ngạch và thực sự phạt các chủ sử dụng lao động không tuân thủ quy định về hạn ngạch. Hiện nay tỉnh Quảng Ninh đang sử dụng nhiều quỹ để hỗ trợ đào tạo nghề và phát triển doanh nghiệp cho người khuyết tật. Một điều thú vị là tất cả các khóa đào tạo nghề được hỗ trợ bởi các quỹ này đều do các doanh nghiệp của người khuyết tật hoặc các tổ chức xã hội như Hội Bảo trợ Người tàn tật và Trẻ em Mò côi tổ chức. Tỉnh Quảng Ninh có nhiều doanh nghiệp thành viên của HKDNKTVN được cấp phép đào tạo nghề. Các doanh nghiệp này lập các dự án đào tạo gửi lên huyện, sau đó Sở LĐTBXH phê duyệt dự án và cấp kinh phí đào tạo.

Trung tâm dạy nghề cho người khuyết tật tỉnh Quảng Ninh

Số lượng học viên	Năm 2007-2008 tổ chức 9 khóa đào tạo với khoảng 20-25 học viên/khóa (tổng cộng khoảng 180-220 học viên). (Tổng số người khuyết tật tại tỉnh Quảng Ninh là khoảng 20.000 người)
Tỷ lệ nữ tham dự	Khoảng 50% (không có số liệu thống kê)
Đơn vị tổ chức đào tạo	Các doanh nghiệp thành viên của HKDNKTVN
Ngành nghề đào tạo	May công nghiệp, may đo, thêu, mát xa, may vá
Dạng khuyết tật	Khuyết tật vận động, mù và khiếm thị, điếc và khiếm thính.
Chứng chỉ	Chứng chỉ cấp quốc gia do Tổng cục Dạy nghề cấp
Kết quả tìm việc làm sau đào tạo	Khoảng 50% học viên sau khi tốt nghiệp ở lại làm việc cho chính doanh nghiệp đào tạo họ. 50% nhận được trợ cấp 1,5 triệu đồng để tự kinh doanh tại nhà.

5.1.3. Các nhóm và tổ chức tương trợ lẫn nhau của người khuyết tật

Hiện nay, Việt Nam có trên 80 nhóm người khuyết tật. Một số đã chính thức đăng ký với Chính phủ, một số khác vẫn chưa đăng ký và chỉ có thể tiến hành một số ít hoạt động nhất định. Hầu hết các nhóm này quan tâm đến xúc tiến việc làm cho các thành viên, tuy nhiên năng lực của họ để làm việc này còn hạn chế. Nhiều tổ chức tạo cơ hội cho các thành viên chia sẻ kinh nghiệm về tìm việc làm hoặc tự kinh doanh. Họ có thể cung cấp những hồ sơ tìm việc phù hợp ngay khi họ thấy có cơ hội. Một số nhóm thành lập xưởng sản xuất nhỏ hoặc doanh nghiệp không chính thức, đồng thời đào tạo nghề không có chứng chỉ và tạo việc làm cho thành viên. Những cơ sở sản xuất này thường theo mô hình từ thiện, tổ chức đào tạo hạn chế các ngành nghề lợi nhuận thấp như may hoặc thủ công mỹ nghệ, trả lương rất thấp cho "người lao động".

Một vài ví dụ về các nhóm của người khuyết tật cung cấp dịch vụ dạy nghề/việc làm:

Hội Người khuyết tật Vươn lên (tỉnh Đồng Nai)

Hội Người khuyết tật Vươn lên huyện Xuân Lộc có 260 thành viên với khoảng 30% là nữ. Ông Hiền chủ tịch Hội, là chủ một doanh nghiệp của người khuyết tật - công ty Đức Hiền, gồm một xưởng đan len, một cửa hàng

bán thiết bị điện và sửa chữa đồ điện. Thông qua Hội và công ty của mình, ông Hiền tổ chức đào tạo nghề cho khoảng 50-60 thành viên/năm (30% là phụ nữ). Ông Hiền được hỗ trợ và nhận kinh phí của phòng LĐTBXH huyện Xuân Lộc để đào tạo nghề. Nghề sửa chữa điện được tổ chức dạy tại chỗ tại xưởng của ông và tại trung tâm dạy nghề của huyện.

Văn phòng của Hội đặt ngay tại cửa hàng đồ điện của ông, có một phòng máy tính để các giáo viên từ Trung tâm dạy nghề của huyện đào tạo các kỹ năng tin học cơ bản. Các học viên học xong 2 khóa này được nhận chứng chỉ quốc gia do Trung tâm Dạy nghề cấp. Hội cũng hỗ trợ dạy làm đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, dạy ngay trong công việc. Các học viên tốt nghiệp thường làm việc tại nhà và đưa sản phẩm cho cửa hàng của ông Hiền và các cửa hàng đại lý khác tiêu thụ.

Ngoài dạy nghề chính thức như trên, cá nhân ông Hiền còn tích cực kết nối các nhà sử dụng lao động tại địa phương với các thành viên của Hội. Ông xây dựng mối quan hệ với các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại địa phương và giới thiệu người khuyết tật tham gia vào các khóa đào tạo nghề tại chỗ và tìm việc làm cho người khuyết tật. Hàng năm có khoảng 30-40 người (trong đó khoảng 30% là nữ) có việc làm hàng năm thông qua kênh hỗ trợ này. Ông Hiền còn tư vấn cho các cá nhân và cho cả các chủ sử dụng lao động và thành viên của Hội để đảm bảo họ có việc làm phù hợp, tiếp tục hỗ trợ những người khuyết tật đã có việc làm để họ đảm bảo trụ việc lâu dài và thành công trong công việc.

Lao động tại các xưởng đan len và thủ công mỹ nghệ hầu hết là phụ nữ, do đó câu lạc bộ phụ nữ khuyết tật được thành lập như một tổ chức công đoàn của công ty Đức Hiền. Câu lạc bộ có 32 thành viên gồm nhân viên nữ tại công ty Đức Hiền và các thành viên nữ của Hội người khuyết tật Vươn lên.

Ông Hiền đặt ra một kế hoạch tham vọng cho tương lai. Ông muốn thành lập một trung tâm du lịch tại huyện, nằm trên đường quốc lộ từ thành phố Hồ Chí Minh đi bãi biển Phan Thiết. Ông đã tìm được địa điểm để xây dựng trung tâm và được UBND huyện đồng ý. Trung tâm này sẽ cung cấp dịch vụ đào tạo nghề, gồm một xưởng sản xuất và một cửa hàng bán đồ thủ công mỹ nghệ do người khuyết tật làm, đồng thời phục vụ đồ uống và là điểm dừng chân cho du khách.

Trung tâm Sao Mai (thành phố HCM)

Trung tâm Sao Mai tại thành phố HCM là một tổ chức phi chính phủ trong nước hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực phát triển và cung cấp đào tạo về phần mềm cho người mù. Trung tâm đã phát triển phần mềm đọc màn hình, duyệt trình web, từ điển âm thanh cho người mù. Hiện nay, trung tâm đang phối hợp với tổ chức “Khoa học Tự do” (Freedom Scientific) để tích hợp thiết bị nói tiếng Việt vào gói phần mềm JAWS. Khoa học Tự do đồng ý làm phiên bản mới của phần mềm JAWS²² có gắn thiết bị nói tiếng Việt với giá khuyến mại lớn cho Việt Nam. Phần mềm khác của Sao Mai được cấp miễn phí qua Trung Ương Hội Người Mù và Trung tâm Sao Mai.

Ngoài phát triển phần mềm, Trung tâm Sao Mai còn đào tạo các kỹ năng tin học và dạy tin học cho người mù. Từ năm 2001, Sao Mai đã đào tạo kỹ năng tin học cơ bản và dạy tin học cho khoảng 90 người mù/năm (khoảng 40% là nữ). Trung tâm đào tạo và cung cấp chỗ ở ngay tại Trung tâm tại thành phố Hồ Chí Minh, dạy người mù trở thành giảng viên tin học. Học viên được đào tạo các kỹ năng tin học, sử dụng các gói phần mềm hỗ trợ của Sao Mai, và còn được học cả phương pháp giảng dạy và các kỹ năng tiếng Anh. Họ được nhận chứng chỉ của Trung tâm. Tuy chứng chỉ này không phải do Tổng cục Dạy nghề cấp nhưng hiện đã được một số trường đại học tại thành phố HCM công nhận.

Hiện nay, Sao Mai còn cung cấp các khóa đào tạo từ xa thông qua các chi Hội người mù trong cả nước. Các học viên sau khi tốt nghiệp trở về tỉnh mình và thành lập các Trung tâm đào tạo tin học tại các Hội người mù ở 5 tỉnh. Kinh phí do Cơ quan Phát triển Quốc tế Thụy Điển (SIDA) và dự án On - NET²³ tài trợ để thành lập các trung tâm tin học cho một số Hội người mù. Hiện nay, những trung tâm này cung cấp đào tạo tin học cho các thành viên của Hội người mù.

²² JAWS là phần mềm đọc màn hình tốt nhất cho người mù. Phần mềm này được viết bằng 17 thứ tiếng.

²³ Để biết thêm thông tin, xem trang web <http://www.on-net.org/>

5.1.4. Chương trình dạy nghề của các tổ chức phi chính phủ

Tổ chức Thế giới Quan tâm vì Phát triển

Chương trình “Dạy nghề Hòa nhập cho Thanh thiếu niên Khuyết tật” của Tổ chức Thế giới Quan tâm đã hoạt động từ năm 1998 tại tỉnh Hải Dương, Đà Nẵng và Quảng Nam, và từ năm 2005 tại Ninh Bình và Quảng Nam. Chương trình hỗ trợ đào tạo nghề dựa vào cộng đồng, đào tạo nghề qua công việc cho thanh niên khuyết tật thuộc các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại địa phương. Chương trình bắt đầu với một nghiên cứu đánh giá tổng thể nhu cầu của người khuyết tật và các doanh nghiệp tại địa phương. Tổ chức Thế giới Quan tâm đào tạo các Nhân viên Cho Cộng đồng, hầu hết là người của Sở Lao động - Thương binh - Xã hội và/hoặc Hội Chữ thập Đỏ Việt Nam, những người này sẽ kết nối thanh niên khuyết tật với các chủ sử dụng lao động sao cho đào tạo phù hợp với nhu cầu các doanh nghiệp. Thông thường các chủ sử dụng lao động sau đó sẽ tuyển dụng những người tốt nghiệp khóa đào tạo. Tuy đào tạo tại chỗ qua công việc không được cấp chứng chỉ, song các chủ sử dụng lao động đều nhận định cách đào tạo này rất hiệu quả và hầu hết đều phù hợp hơn với nhu cầu của họ so với đào tạo tại các trung tâm dạy nghề.²⁴

Sau khóa đào tạo, thanh niên khuyết tật được khuyến khích tham gia nhóm người cùng hoàn cảnh, tại đó họ học hỏi thêm về các kỹ năng sống, sức khỏe sinh sản, có thêm bạn bè và được những người khuyết tật khác giúp đỡ. Nếu cần thiết, thanh niên khuyết tật được cung cấp thiết bị trợ thính, dạy ngôn ngữ cử chỉ, được giúp xe lăn hoặc hỗ trợ phẫu thuật để đảm bảo họ có cơ hội tốt nhất tìm được việc làm và trụ việc. Chương trình còn chú trọng nâng cao nhận thức cộng đồng trong cách đối xử sao cho tránh thái độ cách biệt hay phân biệt đối xử như những thanh niên khuyết tật vẫn phải đối mặt trong ngay trong gia đình họ, trong quan hệ với chủ sử dụng lao động và cộng đồng.

Từ năm 2005, chương trình cũng hỗ trợ thanh niên khuyết tật tự thành lập cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ với nghề đã được đào tạo, thông qua chương trình “*Khởi sự và Phát triển Doanh nghiệp của Bạn (SIYB)*” do VCCI và ILO phối hợp tổ chức (xem phần “Phát triển doanh nghiệp” dưới đây để có thêm thông tin).

²⁴ Tổ chức Thế giới Quan tâm vì Phát triển, tháng 1 năm 2005, ‘Đào tạo Nghề Phù hợp cho Thanh thiếu niên Khuyết tật, Đánh giá Chương trình bản cuối, Hà Nội, Việt Nam, trang 15

Mô hình này rất thành công, đặc biệt ở khu vực nông thôn, với hơn 83% trong tổng số 1.300 học viên tìm được việc làm ổn định sau khi tham gia chương trình.

Hội Chữ thập đỏ Tây Ban Nha và Hội Chữ thập đỏ Việt Nam

Từ năm 2004, Hội Chữ thập đỏ Tây Ban Nha và Hội Chữ thập đỏ Việt Nam bắt đầu thực hiện một mô hình tương tự mô hình của Tổ chức Thế giới Quan tâm dành cho các phụ nữ kém may mắn, người dân tộc thiểu số và người khuyết tật tại một số tỉnh: Lâm Đồng thuộc Tây Nguyên, Ninh Bình, Quảng Bình và Hòa Bình ở miền Bắc Việt Nam. Mô hình của Hội Chữ thập đỏ Tây Ban Nha dựa trên kinh nghiệm đã thành công của Tây Ban Nha và của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam về đào tạo lao động cho cộng đồng để họ trở thành cầu nối giữa những người kém may mắn và chủ sử dụng lao động trong việc xây dựng chương trình đào tạo nghề (cả đào tạo tại trung tâm và đào tạo tại chỗ qua công việc) và cơ hội việc làm. Trước khi xây dựng chương trình đào tạo, đã tiến hành một cuộc khảo sát tổng thể thị trường để xác định các khóa đào tạo phù hợp, các nhu cầu về đào tạo kỹ năng và các ngành nghề có tiềm năng phát triển. Chương trình này cũng đã hỗ trợ đào tạo “Khởi sự và Phát triển doanh nghiệp” cho người khuyết tật để họ tự thành lập cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ sau khi hoàn thành khóa đào tạo.

Ngoài dự án này, Ban Công tác Xã hội của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (HCTĐVN) còn triển khai một số dự án khác. Các gia đình nghèo, đặc biệt là những gia đình có người khuyết tật, được hỗ trợ thông qua cho vay tín dụng giúp họ lập cơ sở kinh doanh, sửa chữa nhà cửa... Một dự án mới do BLĐTBXH tài trợ nhằm nâng cao năng lực cho HCTĐVN để hỗ trợ xóa đói giảm nghèo cho người khuyết tật. Dự án này bao gồm cả việc cho ra đời cuốn sách hướng dẫn về các kỹ năng công tác xã hội và nâng cao nhận thức về người khuyết tật cho các cán bộ và tình nguyện viên của Hội Chữ thập đỏ. Hiện nay, HCTĐVN đang tổ chức chương trình “đào tạo giảng viên nguồn” để đào tạo các giảng viên cộng đồng/những người được huy động tại 4 tỉnh (cũng là những tỉnh mà dự án của Hội Chữ thập đỏ Tây Ban Nha đang thực hiện) để đưa cuốn hướng dẫn thực hiện trong toàn bộ mạng lưới của HCTĐVN. Vụ Y tế của HCTĐVN cũng đang thực hiện sáng kiến phát hiện sớm trẻ khuyết tật để can thiệp sớm như là một phần của dự án trên.

Dự án Trung tâm Đào tạo Công nghệ Thông tin

Tổ chức Dịch vụ Cứu trợ Thiên chúa giáo (CRS - Catholic Relief Services) gần đây nhận được tài trợ của Cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ để thành lập

Trung tâm Đào tạo Công nghệ Thông tin Đổi mới cho người khuyết tật. Trung tâm được thành lập tại Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin Hà Nội (CĐCNTTHN) là một trường bán công đào tạo công nghệ thông tin được thành lập từ năm 1994. Người khuyết tật, được tuyển sinh từ khắp nơi trong cả nước, theo học để lấy Chứng chỉ Kỹ sư Phần mềm của Viện Công nghệ Thông tin Quốc gia Ấn Độ tại Singapore (NIIT). NIIT, vốn ban đầu được thành lập ở Ấn Độ, nay là trường đào tạo công nghệ thông tin lớn nhất Châu Á có mặt tại 32 quốc gia. Giảng viên được NIIT đào tạo và cấp chứng chỉ, giáo trình được dạy và kiểm tra bằng tiếng Anh do NIIT Singapore cung cấp. Sinh viên làm bài thi trình độ quốc tế và nhận chứng chỉ được quốc tế công nhận khi hoàn thành khóa đào tạo (1 năm). Nguồn kinh phí do USAID tài trợ đủ cho 3 lớp học với tổng số 75 sinh viên (khoảng 40% là nữ).

Chỗ ở được cấp miễn phí cho sinh viên đến từ các tỉnh (khoảng 60% tổng số sinh viên) ngay trong khuôn viên trường. Dự án hỗ trợ trường nâng cấp các lớp học và chỗ ở và đảm bảo để sinh viên khuyết tật có thể đi lại được dễ dàng. Hầu hết sinh viên bị khuyết tật vận động, một số bị khiếm thị hoặc khó khăn về ngôn ngữ. Ngoài khóa đào tạo NIIT, sinh viên còn được một người khuyết tật đào tạo tiếng Anh, hỗ trợ công tác xã hội và chuẩn bị ra đời tìm việc. Khi 1 năm học, tất cả sinh viên sẽ thực tập 3 tháng và vẫn được nhận trợ cấp sinh hoạt và chỗ ở. Khóa đầu tiên trong 3 khóa đã tốt nghiệp tháng 5 năm 2008, và hiện đang đi thực tập, tuy vậy 6 trong số 28 sinh viên đã có việc làm và 2 sinh viên đang làm hướng dẫn viên cho khóa đào tạo tin học cho người mù (xem thông tin bên dưới).

Ngoài khóa đào tạo kỹ sư phần mềm, dự án của Trung tâm đào tạo Công nghệ Thông tin (TTCNTT) còn hỗ trợ đào tạo tin học cơ bản cho 120 người mù. Khóa học 3 tháng được tổ chức tại TTCNTT vào buổi tối, phần lớn học viên là sinh viên của các trường phổ thông hoặc đại học tại Hà Nội cần nâng cao trình độ tin học. Dự án tuyển một giảng viên là người mù. 2 học viên khuyết tật đã tốt nghiệp với chứng chỉ NIIT hiện nay cũng đang trợ giảng cho khóa đào tạo này. Học viên tốt nghiệp khóa đào tạo này được nhận chứng chỉ của ESTIH.

Mở trường đại học cho người khiếm thính tại Việt Nam

Dự án này được Quỹ Nippon của Nhật tài trợ từ năm 1999, trụ sở đặt tại trường Cao đẳng Giáo dục Đồng Nai (cao đẳng sư phạm dạy nghề). Dự án chỉ đào tạo giáo dục sau tiểu học cho học viên khiếm thính tại Việt Nam, đồng thời là một trong số ít chương trình giáo dục dạy bằng ngôn ngữ cử chỉ

mà không sử dụng ngôn ngữ nói. Các trường khiếm thính tại Việt Nam chỉ dạy ở cấp tiểu học (lớp 6), tuy nhiên họ học 2 năm 1 lớp nên khi tốt nghiệp học sinh đã 16-17 tuổi. Dự án tại Đồng Nai dạy chương trình giáo dục Phổ thông cơ sở và Phổ thông trung học cho người điếc trong một chương trình học nội trú miễn phí.

Từ năm 1999, 45 học sinh tốt nghiệp Phổ thông cơ sở và 25 học sinh (9 nữ) tốt nghiệp Phổ thông trung học, 13 học sinh trong số đó (6 nữ) đã thi tốt nghiệp phổ thông quốc gia. Dự án mới chỉ tuyển 13 học viên (7 nữ) vào học khóa 2 năm đào tạo chứng chỉ về sự phạm. Sau tốt nghiệp, những sinh viên này đủ tiêu chuẩn để làm trợ giảng tại các trường dạy người khiếm thính và dạy ngôn ngữ cử chỉ cho sinh viên khiếm thính. Sau đó, nếu hoàn thành khóa đào tạo tại chức 18 tháng họ sẽ được nhận bằng cử nhân về sự phạm và dạy tại bất kỳ trường tiểu học nào của Việt Nam.

Dự án cũng tổ chức khóa đào tạo có chứng chỉ về giảng dạy ngôn ngữ cử chỉ cho người khiếm thính, hiện nay có 12 người (6 nữ) đang tham gia khóa đào tạo chứng chỉ cấp 1, 5 nữ và 1 nam đang tham gia khóa đào tạo chứng chỉ cấp 2. Ngoài ra, dự án đang xây dựng một loạt các từ điển và tài liệu giảng dạy ngôn ngữ cử chỉ bằng tiếng Anh và tiếng Việt (ngôn ngữ cử chỉ cho miền Bắc và cho miền Nam).²⁵

Dự án không theo dõi về kết quả việc làm sau đào tạo, tuy nhiên họ cho biết phần lớn sinh viên sau khi tốt nghiệp phổ thông và không học lên nữa đều có khả năng tìm việc làm, nhất là làm việc tại các trường dạy người khiếm thính và làm việc với các câu lạc bộ người khiếm thính, dạy ngôn ngữ cử chỉ cho họ. Một số sinh viên tiếp tục làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin hoặc tự mở cơ sở kinh doanh tại nhà.

5.2. Việc làm

5.2.1. Thực hiện quy định về hạn ngạch

Như đề cập ở trên, Việt Nam có quy định về hạn ngạch đòi hỏi mọi tổ chức kinh doanh phải thuê 3% lực lượng lao động là người khuyết tật. Những doanh nghiệp không tuân thủ hạn ngạch sẽ bị phạt. Tiền phạt được đưa vào

²⁵ Hiện nay, Việt Nam chưa có ngôn ngữ cử chỉ quốc gia. Có 3 phương ngữ chính: miền Bắc, miền Nam và miền Trung. Người khiếm thính từ các vùng miền khác nhau thường nhanh chóng hiểu được ngôn ngữ của nhau, tuy nhiên, có sự khác biệt lớn về các ký hiệu ngôn ngữ cử chỉ.

Quỹ Việc làm cho người khuyết tật của tỉnh để hỗ trợ đào tạo nghề, tìm việc làm và phát triển doanh nghiệp cho người khuyết tật. Mặc dù đã có sự chỉ đạo và hướng dẫn của BLĐTBXH giải thích rõ quy trình thực hiện hạn ngạch này nhưng chính sách này hầu như vẫn chưa được thực hiện rộng rãi.

Nhiều tỉnh đang tiến hành lập Quỹ Việc làm và đưa ra các qui trình bắt buộc doanh nghiệp thực hiện hạn ngạch, tuy nhiên, hầu hết cho đến nay chưa hề kiểm tra bất kỳ chủ sử dụng lao động nào cũng như chưa hề phạt doanh nghiệp nào. Duy có 3 tỉnh miền Bắc, đó là Quảng Ninh, Hải Dương và Bắc Ninh là đã thành lập Quỹ Việc làm và tổ chức kiểm tra các chủ sử dụng lao động.

Thực hiện hạn ngạch việc làm

Tỉnh Quảng Ninh

Tỉnh Quảng Ninh ở miền Bắc là nơi có di sản Thế giới đã được công nhận Vịnh Hạ Long. Các ngành công nghiệp hàng đầu của tỉnh là du lịch và khai thác than do địa hình đá vôi của khu vực. Quảng Ninh chưa tiến hành khảo sát về người khuyết tật nên họ không có thông tin chi tiết về số lượng và tình trạng người khuyết tật. Họ ước tính có khoảng 20.000 người khuyết tật đang sống tại tỉnh.

Quảng Ninh là một trong ba tỉnh duy nhất của Việt Nam thực hiện thành công yêu cầu về quy định hạn ngạch của Nghị định 81. Năm 2007, Sở Lao động Thương binh Xã hội tỉnh Quảng Ninh thực hiện khảo sát các doanh nghiệp trong tỉnh (trước hết là ở các thành phố lớn) để xác định số lao động là người khuyết tật. Những công ty không đáp ứng yêu cầu hạn ngạch 3% (2% cho ngành khai thác than và công nghiệp nặng) bị phạt và tiền phạt đó được đưa vào Quỹ Việc làm của tỉnh dành cho người khuyết tật.

Khảo sát doanh nghiệp cho thấy khoảng 25% chủ sử dụng lao động đáp ứng được hạn ngạch (gồm các doanh nghiệp của người khuyết tật là thành viên của HKDNKTVN). Điều đáng biểu dương là hầu như 100% chủ sử dụng lao động đã tuyển ít nhất là một vài lao động khuyết tật. Sở LĐTBXH tỉnh cho biết phần lớn người khuyết tật tham gia vào lực lượng lao động là các cựu chiến binh hoặc những người bị thương hoặc ốm trong khi làm việc và được chủ sử dụng lao động tạo điều kiện cho quay lại làm việc. Sở LĐTBXH cũng cho biết phần lớn chủ sử dụng lao động thích bị xử phạt hơn là tuyển thêm lao động khuyết tật.

Phần quỹ trong Quỹ Việc làm cho người khuyết tật hiện được sử dụng để hỗ trợ các khóa dạy nghề tách biệt cho người khuyết tật. Những người tốt nghiệp khóa đào tạo sẽ được hỗ trợ mỗi lần 1,5 triệu đồng (khoảng 100 USD) để thành lập cơ sở kinh doanh nhỏ tại nhà.

Tỉnh Hải Dương

Tỉnh Hải Dương cách Hà Nội 50 km, đang trải qua quá trình công nghiệp hóa nhanh chóng. Các khu công nghiệp và sân golf đang nhanh chóng thay thế

những đồng lúa trong toàn tỉnh. Sản xuất là mô hình chính tại tỉnh, bên cạnh đó là du lịch và chế biến thực phẩm. Sở LĐTBXH Hải Dương đã thực hiện khảo sát về người khuyết tật năm 2007 và kết quả cho thấy toàn tỉnh có 42.000 người khuyết tật, trong đó 14.000 là phụ nữ khuyết tật (chiếm 33%).

Đã từ lâu, Hải Dương là tỉnh năng động trong xúc tiến việc làm và đào tạo cho người khuyết tật. Tỉnh tham gia Chương trình “Dạy nghề phù hợp cho Thanh thiếu niên khuyết tật” của tổ chức Thế giới Quan tâm từ năm 1998 đến tháng 7 năm 2005. Chương trình hỗ trợ dạy nghề tại chỗ qua công việc, dạy nghề tại trung tâm và tìm việc làm cho thanh niên khuyết tật. Nhiều dự án của các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức quốc tế cũng được thực hiện tại Hải Dương.

Sở LĐTBXH cho biết năm 2007 tỉnh thực hiện Nghị định 81, thành lập Quỹ Việc làm cho người khuyết tật và khảo sát các doanh nghiệp để xác định xem họ có đáp ứng yêu cầu hạn ngạch tuyển dụng người khuyết tật không. Không có số liệu thống kê cụ thể, tuy nhiên Sở LĐTBXH khẳng định hầu hết các chủ sử dụng lao động trong tỉnh đáp ứng yêu cầu hạn ngạch 3% người khuyết tật trong doanh nghiệp. Hiện nay, tỉnh có 100 triệu đồng (khoảng \$60,000USD) trong Quỹ Việc làm cho người khuyết tật, trong đó một nửa là tiền phạt các doanh nghiệp không tuân thủ quy định hạn ngạch và một nửa là tiền ủng hộ của UBND tỉnh. Do hiện nay Quỹ này còn hạn chế, Sở LĐTBXH dự định sẽ sử dụng quỹ này để hỗ trợ phát triển và cải thiện các doanh nghiệp của người khuyết tật đã được thành lập. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, mở rộng cơ sở vật chất kỹ thuật..., đồng thời hỗ trợ cho vay vốn đối với các doanh nghiệp đã được thành lập cũng như các doanh nghiệp mới sẽ được thành lập.

5.2.2. Các dịch vụ việc làm chính ngạch thông thường

Giới thiệu việc làm và bố trí việc làm cho mọi người nói chung được thực hiện thông qua mạng lưới các Trung tâm dịch vụ việc làm (TTDVVL) tại các tỉnh. Mỗi tỉnh có một TTDVVL do Sở LĐTBXH quản lý và các trung tâm khác do các tổ chức quần chúng khác quản lý như Tổ chức công đoàn, Hội Liên Hiệp Phụ nữ hoặc Hội Nông dân. Cũng có các trung tâm tư nhân. Về mặt lý thuyết, các trung tâm này cũng mở cửa cho người khuyết tật, tuy nhiên rất ít người khuyết tật tiếp cận được những dịch vụ này. Các rào cản chủ yếu là do khó đi lại tiếp cận, do một số thái độ biểu hiện của nhân viên tại các cơ sở này và mặt khác cũng do nhiều người khuyết tật không được biết về những dịch vụ này.

Trung tâm Dịch vụ Việc làm của thành phố HCM là một ngoại lệ. Trung tâm này giới thiệu khoảng 30.000 việc làm mỗi năm, trong đó 1.000 việc làm cho người khuyết tật (khoảng 50% là nữ). Phần lớn đó là những người bị khuyết tật vận động dạng nhẹ, ngoài ra Trung tâm còn giới thiệu việc làm cho một số

người điếc và khiếm thính, một số người mù hay khiếm thị. Trung tâm cho biết người khuyết tật rất khó được bố trí việc làm phù hợp trong các doanh nghiệp. Họ thường xuyên được giới thiệu nhiều việc làm, song chỉ khoảng 50% (tức là khoảng 500 người/năm) tìm được việc làm. Họ cũng gặp nhiều trường hợp những người khuyết tật đã tìm được việc làm nhưng sau một thời gian lại quay lại xin việc do tỷ lệ trụ việc của người khuyết tật thấp. Trung tâm cũng cho biết người khuyết tật không có được thái độ làm việc tốt, không hiểu biết về văn hóa doanh nghiệp và về các yêu cầu của chủ sử dụng lao động, tỷ lệ bỏ việc của người khuyết tật cao hơn người không khuyết tật.

Trong một dự án trước đây của tổ chức phi chính phủ, một số người khuyết tật đã được đào tạo, tuy nhiên, hiện nay Trung tâm không dạy nghề cho người khuyết tật ngay tại trung tâm mà hợp tác với Trung tâm dạy nghề cho người khuyết tật của thành phố HCM để tổ chức các khóa đào tạo.

5.2.3. Các dịch vụ việc làm dành riêng cho người khuyết tật

Một số dịch vụ dạy nghề và việc làm dành riêng cho người khuyết tật tại các tỉnh hỗ trợ giới thiệu việc làm/bố trí việc làm cho người khuyết tật. Ngoài họ ra, không một cơ quan nhà nước hay tổ chức phi chính phủ nào khác hỗ trợ dịch vụ việc làm dành riêng cho người khuyết tật. Hiện nay, có 2 tổ chức trong nước cung cấp các dịch vụ việc làm cho người khuyết tật nhưng kết quả còn rất hạn chế.

Dự án “Tốt cho doanh nghiệp” của tổ chức Hành động vì Phát triển Hòa nhập (HĐVPTHN), Hà Nội

Hành động vì Phát triển Hòa nhập (HĐVPTHN) là một tổ chức phi chính phủ trong nước của người khuyết tật, vì người khuyết tật của Hà Nội, được thành lập từ sau Diễn đàn Người khuyết tật, một nhóm thuộc các nhóm tương trợ lẫn nhau và các TCPCP quốc tế. Mục tiêu của HĐVPTHN là tăng cường hòa nhập người khuyết tật tại Việt Nam, chủ yếu thông qua việc làm. Hiện nay, HĐVPTHN tuyển 6 người khuyết tật và 1 người không khuyết tật làm nhân viên. Từ năm 2004, Phòng Thương mại Hoa Kỳ tại Hà Nội (AmCham) đã tài trợ cho HĐVPTHN thực hiện dự án “Tốt cho doanh nghiệp” với mục đích tăng cường việc làm cho người khuyết tật, đặc biệt là các thành viên của AmCham.

Dự án cung cấp thông tin, vận động chính sách và hỗ trợ chủ sử dụng lao động tuyển người khuyết tật vào làm việc. HĐVPTHN cũng tổ chức đào tạo

về chuẩn bị làm việc cho khoảng 20 người khuyết tật hàng năm. Giáo trình đào tạo do dự án xây dựng, phát triển các kỹ năng của học viên trong việc chuẩn bị hồ sơ xin việc và phỏng vấn. Quản lý nhân sự của các công ty thành viên của AmCham tổ chức thực hành phỏng vấn để các học viên nâng cao các kỹ năng dự phỏng vấn tìm việc. Dự án cũng hỗ trợ tổ chức cho người khuyết tật được thực tập tại các công ty thành viên của AmCham và các tổ chức phi chính phủ.

Dự án không có chức năng bố trí việc làm cho người khuyết tật, tuy nhiên, họ cũng đã giới thiệu được một số việc làm nhất định phù hợp cho người khuyết tật. Hàng năm, khoảng 5-10 người khuyết tật được giới thiệu tới các chủ sử dụng lao động để tìm việc làm. Có thông tin cho rằng dự án này đã tác động đến một số thành viên của AmCham và họ đã tuyển người khuyết tật vào làm việc.

Nhân lực Người khuyết tật và Phát triển (NLKTVPT) tại thành phố HCM

Trung tâm Nhân lực Người khuyết tật và Phát triển được thành lập năm 2005 là một bộ phận của trường Đại học Mở thành phố HCM. Hiện nay, NLKTVPT có 5 nhân viên là người khuyết tật, trong đó một điều phối viên khiếm thính làm việc với những người điếc và khiếm thính. NLKTVPT đặt trụ sở ngay trong khuôn viên trường Đại học Mở tại thành phố HCM. Sứ mệnh NLKTVPT đặt cho mình là khuyến khích sự tham gia mọi mặt của người khuyết tật, tạo các cơ hội bình đẳng cho người khuyết tật trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, và coi tăng cường việc làm cho người khuyết tật là một hoạt động chủ đạo.

NLKTVPT thiết lập mối quan hệ mật thiết với một số chủ sử dụng lao động tại thành phố HCM và giới thiệu việc làm cho khoảng 50 người/năm (30-40% là nữ). Trung tâm cũng tổ chức đào tạo và cung cấp thông tin về các kỹ năng tìm việc. Cho đến nay có 60 người khuyết tật tham gia các khóa đào tạo chính thức về các kỹ năng tìm việc, nhiều người khác được tư vấn, thông tin và hỗ trợ qua các hình thức tư vấn trực tiếp, thông qua diễn đàn thảo luận trên trang web của NLKTVPT và qua điện thoại. Dịch vụ được cung cấp cho người khuyết tật với bất kỳ dạng tật nào. NLKTVPT chủ yếu cung cấp các dịch vụ tại thành phố HCM và các tỉnh lân cận, tuy nhiên trong tương lai Trung tâm cũng muốn mở rộng các hoạt động của mình. Cán bộ hỗ trợ việc làm của NLKTVPT còn cung cấp tư vấn, hỗ trợ và đào tạo cho các chủ sử

dụng lao động về pháp luật và các trường hợp doanh nghiệp thuê người khuyết tật.

NLKTVPT không tổ chức dạy nghề, tuy nhiên NLKTVPT vẫn giới thiệu những người có nhu cầu được đào tạo cho các trung tâm dạy nghề của tư nhân và nhà nước tại thành phố HCM, đồng thời giới thiệu nhu cầu đào tạo tại chỗ qua công việc cho các chủ sử dụng lao động. NLKTVPT thiết lập quan hệ rộng rãi với các tổ chức Thiên Chúa giáo để thu xếp chỗ ăn ở cho học viên từ các tỉnh lân cận để họ theo học các khóa đào tạo nghề.

Tổ chức Bánh mì cho Cuộc sống (Bread for Life)

Tổ chức Bánh mì cho Cuộc sống được thành lập dưới hình thức công ty 100% vốn nước ngoài tại thành phố Đà Nẵng, hiện đang hoạt động như một công ty phi lợi nhuận về đào tạo và việc làm cho người điếc. Công ty có 15 người điếc độ tuổi từ 16-26 tuổi, trong đó có 7 nữ, ngoài ra cũng có 2-3 người không phải là khuyết tật. Tiệm bánh/cà phê có cả chỗ ở nên hầu hết nhân viên làm việc và ở luôn tại công ty. Nhân viên khiếm thính được đào tạo về kỹ năng tiếp khách (tại tiệm bánh/cà phê), ngôn ngữ cử chỉ cũng như các kỹ năng sống và làm việc. Quán cà phê hoạt động như là một trung tâm quảng bá cho ngôn ngữ cử chỉ, phối hợp với Trường Cao đẳng Giáo dục Đồng Nai để tổ chức các khóa đào tạo ngôn ngữ cử chỉ cho các trường câm điếc tại Đà Nẵng và các khu vực lân cận.

5.3. Phát triển doanh nghiệp

5.3.1. Khởi sự và Phát triển doanh nghiệp cho người khuyết tật

Chương trình *Khởi sự và Phát triển Doanh nghiệp của Bạn* (SIYB) là một chương trình đào tạo giúp các doanh nhân khởi sự và phát triển doanh nghiệp nhỏ thành công. Chương trình này do ILO xây dựng và được thực hiện tại Việt Nam với đối tác là Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI). Năm 2007, tổ chức Thế giới Quan tâm vì Phát triển, cùng với nguồn tài trợ của Cơ quan Phát triển Quốc tế của Mỹ (USAID) đã thực hiện một dự án nhỏ để điều chỉnh giáo trình SYIB phù hợp hơn với người khuyết tật. Với sự phối hợp của HKDNKTVN và VCCI, giáo trình SIYB đã được chỉnh sửa, bổ sung thêm nhiều kết quả nghiên cứu trường hợp về các doanh nhân khuyết tật...để làm cho giáo trình này phù hợp hơn với người khuyết tật. 15 thành viên của HKDNKTVN, cả nhân viên và các chủ doanh nghiệp là người khuyết tật, đã được đào tạo thành giảng viên cao cấp và đủ tiêu chuẩn

để giảng dạy chương trình theo SIYB.

Tổ chức Thế giới Quan tâm và Hội Chữ thập đỏ Tây Ban Nha hỗ trợ đào tạo về SYIB cho một số doanh nhân khuyết tật. 50 thanh niên tại Ninh Bình và Quảng Nam đã được đào tạo và nhận viện trợ của tổ chức Thế giới Quan tâm để khởi sự. Hội Chữ thập đỏ Tây Ban Nha hỗ trợ 55 người khuyết tật tham gia đào tạo theo chương trình SIYB. Theo báo cáo của Hội Chữ thập đỏ Tây Ban Nha trong số được đào tạo đó có rất ít người mở doanh nghiệp. Khó khăn đối với người khuyết tật là thiếu vốn và thiếu tự tin.

5.3.2. HĐVPTHN đào tạo phát triển kinh doanh nhỏ cho phụ nữ khuyết tật

Rất ít người khuyết tật tiếp cận được đào tạo phát triển kinh doanh nhỏ dưới bất kỳ hình thức nào trong khi rất nhiều người khuyết tật tự mở cửa hàng kinh doanh nhỏ. Điều này được khẳng định rõ qua kết quả khảo sát về phụ nữ khuyết tật tại Hà Nội và Hà Tây do tổ chức HĐVPTHN thực hiện tháng 11 năm 2007. Đợt khảo sát làm việc với 63 phụ nữ khuyết tật (gồm thành viên của Hội phụ nữ khuyết tật Hà Nội và những phụ nữ có đăng ký với Sở LĐTBXH). Hiện nay, 44% phụ nữ đang kinh doanh (hầu hết là các doanh nghiệp nhỏ tại nhà) với hơn 11% trước đây đã có cửa hàng. Không ai trong số những phụ nữ được điều tra được tham gia đào tạo bất kỳ hình thức phát triển kinh doanh nào hoặc được tư vấn hay cung cấp thông tin về khởi sự doanh nghiệp.

Xuất phát từ nhu cầu trên, HĐPTHN đã nhận tài trợ từ các chương trình viện trợ nhỏ của Đại sứ quán Anh và Đại sứ quán Ailen để tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề về phát triển doanh nghiệp cho phụ nữ. 2 hội thảo về đào tạo và một hội nghị với 38 phụ nữ tham dự đã được tổ chức trong vòng hơn 2 năm. Phụ nữ nâng cao hiểu biết về các loại hình doanh nghiệp, tiếp thu kiến thức về đánh giá thị trường, tự đánh giá điểm mạnh và điểm yếu của bản thân, cũng như các kỹ năng quản lý vốn và làm marketing.

Sau hội thảo chuyên đề về đào tạo đầu tiên, đã quyết định cần bổ sung thêm đào tạo nâng cao nhận thức cơ bản về người khuyết tật và xây dựng sự tự tin do nhiều phụ nữ khuyết tật rất yếu về kỹ năng giao tiếp xã hội, nhiều người trong nhiều năm không hề đi xa khỏi nhà. Trên 70% người tham dự chưa từng liên hệ với tổ chức của người khuyết tật. Khóa tập huấn do chính những phụ nữ khuyết tật kinh doanh thành công tổ chức, và nhiều cơ hội thông tin với các doanh nghiệp của người khuyết tật khác cũng như với Hội phụ nữ

khuyết tật Hà Nội được mở ra. Sau khi tổ chức các hội thảo chuyên đề về đào tạo, các hội nghị được tổ chức cùng với Hội Liên Hiệp phụ nữ Việt Nam để kết nối những doanh nhân nữ khuyết tật này cũng như các phụ nữ khác với các thành viên và dịch vụ của Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam (với các mô hình tín dụng nhỏ của họ). Những người tham dự là phụ nữ khuyết tật rất nhiệt tình giữ liên lạc với nhau và với Hội phụ nữ khuyết tật Hà Nội và cũng muốn tham gia Hội Phụ nữ Việt Nam.

5.3.3. Doanh nghiệp cho người khuyết tật

Như đã đề cập phần trên, Việt Nam dành một mục đăng ký kinh doanh đặc biệt cho các doanh nghiệp sử dụng 51% trở lên nhân công hoặc nhân viên là người khuyết tật. Tự tạo việc làm hoặc thành lập doanh nghiệp là việc rất phổ biến đối với người khuyết tật Việt Nam, mà nguyên nhân có thể là họ rất khó tìm được việc làm tại các doanh nghiệp thông thường khác.

Phần lớn các doanh nghiệp thành viên của HKDNKTVN là doanh nghiệp nhỏ hoặc rất nhỏ với số lao động dưới 50 người. Các thành viên tập trung hầu hết tại miền Bắc (xem danh sách thành viên trong Phụ lục 3). Lĩnh vực hoạt động rất đa dạng nhưng chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực trình độ thấp và có lợi nhuận thấp như thủ công mỹ nghệ, trồng nấm và may mặc. Nhiều doanh nghiệp không có trình độ quản lý, marketing hay phát triển sản phẩm và hoạt động với trang thiết bị rất cũ và có rất ít cơ hội tiếp cận tài trợ hoặc đào tạo nghề để cải thiện kinh doanh.

Hai ví dụ về doanh nghiệp thành viên của HKDNKTVN:

Xí nghiệp Nhịp Cầu, Cần Thơ

Doanh nghiệp Nhịp Cầu tại Cần Thơ thuộc đồng bằng sông Cửu Long do bà Bùi Thị Hồng Nga, một phụ nữ bị khuyết tật về vận động, thành lập năm 2001 nhằm giúp đỡ người khuyết tật trong tỉnh. Nhịp Cầu được đăng ký thành lập như một xưởng sản xuất từ thiện thuộc Sở LĐTBXH và là thành viên của HKDNKTVN. Bà Nga cũng là Chủ tịch Hội Người khuyết tật Cần Thơ hiện có 200 thành viên. Trước đây, Nhịp Cầu có một cửa hàng mặt tiền và xưởng sản xuất tại trung tâm thành phố Cần Thơ, tuy nhiên, gần đây họ bị buộc phải rời đến một khu đất được cấp ở ngoại thành. Doanh nghiệp phải gây quỹ để xây dựng cơ sở hạ tầng cho xưởng sản xuất và chỗ ở cho nhân viên.

Xí nghiệp chuyên làm hàng thủ công mỹ nghệ từ vỏ dừa, một đặc sản của Cần Thơ. Công nhân được đào tạo làm những sản phẩm rất cơ bản từ vỏ dừa

cũng như lắp ráp các linh kiện điện tử cơ bản (quạt điện, công tắc điện...). 15 nhân viên (7 nữ) là người khuyết tật vận động, tất cả đều ở ngay tại xí nghiệp với điều kiện rất sơ đẳng. Công nhân được trợ cấp tiền ăn. Nhịp Cầu có một gian hàng nhỏ ở siêu thị Co-op Mart của tỉnh bày bán các sản phẩm của doanh nghiệp, họ cũng có một số khách hàng thường xuyên tại Cần Thơ và các vùng lân cận, tuy nhiên, rất tiếc là doanh thu thấp, và lương trả cho nhân viên cũng rất thấp.

Chị Nga được nhận tài trợ của chương trình Ngày Đổi mới của Ngân hàng Thế giới năm 2003 để đào tạo nhân viên mới. Hầu hết các nhân viên này đều ở lại làm việc cho Nhịp Cầu, tuy cũng có một số về nhà và tự sản xuất tại nhà. Chị Nga cho biết hầu hết những phụ nữ sau khi lấy chồng không làm cho doanh nghiệp nữa mà trở về làm việc tại nhà, hoặc bỏ việc để chăm sóc gia đình. Các tình nguyện viên từ Hà Lan đã tới dạy tiếng Anh cho nhân viên của doanh nghiệp.

Vươn Lên, tại Hội An

Vươn Lên là một cửa hàng và xưởng thủ công mỹ nghệ tại Hội An thuộc miền Trung Việt Nam. Vươn Lên đặt trụ sở tại một ngôi nhà truyền thống được dùng làm cửa hàng tại phố cổ Hội An là nơi được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới. Doanh nghiệp do ông Nguyễn Bình và vợ thành lập. Ông Bình là người khuyết tật phải sử dụng xe lăn còn vợ ông là người bình thường. Cửa hàng và xưởng sản xuất đều có đường đi cho xe lăn tại tầng trệt. Hiện nay, doanh nghiệp sử dụng 40 người khuyết tật (trong đó có 23 nữ). Ngoài ra, doanh nghiệp cũng thu mua sản phẩm của 56 người khuyết tật sản xuất tại nhà (với 70% là nữ) từ các tỉnh khác.

Vươn Lên đào tạo cho công nhân 7 kỹ năng làm đồ thủ công mỹ nghệ, trong thời gian học nghề họ còn được nhận trợ cấp. Các nghệ nhân là người của Vươn Lên hoặc của các doanh nghiệp khác tại địa phương đến dạy nghề song không có chứng chỉ. Vươn Lên đảm bảo sau khi học xong các công nhân được làm việc và trả lương khá, được công ty đóng bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội theo luật định. Doanh nghiệp hoạt động theo nguyên tắc Thương mại Công bằng và nộp đơn xin gia nhập Hội Thương mại Công bằng Quốc tế (IFAT). Hầu hết các nhân viên là người khuyết tật vận động, tuy nhiên, cũng có những nhân viên điếc hoặc khiếm thính và một số người bị Hội chứng Down. Ngôn ngữ cử chỉ được dạy cho tất cả nhân viên để đảm bảo giao tiếp hiệu quả với tất cả công nhân. Cửa hàng hoạt động rất thành công; lương,

điều kiện làm việc cho nhân viên của doanh nghiệp cũng như cho người khuyết tật sản xuất tại nhà khá cao.

5.4. Tài chính vi mô

Mặc dù tài chính vi mô tương đối phát triển tại Việt Nam nhưng dường như rất ít người khuyết tật tiếp cận được các chương trình tín dụng của nhà nước hoặc các tổ chức phi chính phủ. Không có rào cản pháp lý nào đối với người khuyết tật trong việc tiếp cận các chương trình đó, tuy nhiên chẳng có đơn vị nào hướng tới dịch vụ cho người khuyết tật.

5.4.1. Hội Người Mù Việt Nam và Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam

Như đã đề cập ở trên, Hội Người Mù Việt Nam có quyền tạo điều kiện cho các thành viên tiếp cận các khoản tín dụng nhỏ của Ngân hàng chính sách xã hội. Hội đóng vai trò là người bảo lãnh và cấp các giấy tờ đảm bảo cần thiết. Hội cũng cung cấp thông tin, tư vấn và hỗ trợ các thành viên để giúp họ phát triển kinh doanh, hoàn thành thủ tục đăng ký và nhận tín dụng.

Trong thời gian thực hiện nghiên cứu này chúng tôi không tiếp cận được Trung Ương Hội Người Mù Việt Nam, tuy nhiên, chúng tôi đã gặp được Hội Người Mù Hà Nội. Hội Người Mù Hà Nội giúp tiếp cận vay 2 tỷ đồng cho 700-800 người/năm. Tỷ lệ hoàn trả thành công của những khoản vay này rất cao, phần lớn có thể trả ngân hàng trong vòng 1-3 năm. Hội có đánh giá về các khoản vay hàng năm. Đánh giá năm 2007 cho biết phần lớn các khoản vay đã giúp doanh nghiệp phát triển kinh doanh (bán hàng) từ 15 đến 20%, cá biệt có mức tăng trưởng cao nhất là 30%. Tuy nhiên, Hội cho biết tỷ lệ này rất thấp, nhiều doanh nghiệp có qui mô rất nhỏ hoạt động trong những ngành nghề đòi hỏi kỹ thuật thấp, lợi nhuận thấp, do đó thu nhập cho người mù và những lao động khiếm thị thường rất thấp.

6. Kết luận

6.1. Đào tạo nghề

Người khuyết tật, đặc biệt là phụ nữ khuyết tật tại Việt Nam có rất ít cơ hội được đào tạo nghề có chất lượng. Phần lớn các trung tâm dạy nghề đều ở khu vực thành thị và thường không có nhiều chỗ. Hầu hết các khóa đào tạo cho người khuyết tật đều được tổ chức tại các trung tâm riêng, với các lớp học riêng hoặc thông qua các doanh nghiệp của người khuyết tật. HKDNKTVN và các thành viên của HKDNKTVN đóng vai trò quan trọng trong dạy nghề, hàng năm đào tạo khoảng 3.000 người khuyết tật. Hội Người Mù Việt Nam cũng là một tác nhân quan trọng trong lĩnh vực dạy nghề, tuy nhiên chỉ trong một số rất ít ngành và có yêu cầu kỹ thuật thấp.

6.2. Việc làm

Việt Nam có hệ thống pháp luật và chính sách mạnh giúp xúc tiến việc làm cho người khuyết tật. Chính sách hạn ngạch bắt đầu được thực hiện tại một số tỉnh, nhưng vẫn chưa được thực thi tại nhiều nơi. Việc thực thi hạn ngạch và thu tiền phạt của các doanh nghiệp không tuân thủ sẽ mang lại cơ hội quan trọng cho các cơ quan nhà nước Việt Nam vì đó là nguồn tài chính để tỉnh rót cho các hoạt động dạy nghề và hỗ trợ việc làm cho người khuyết tật.

Có rất ít hoạt động xúc tiến việc làm cho người khuyết tật. Dịch vụ bố trí việc làm còn hạn chế, đào tạo chuẩn bị làm việc và dịch vụ liên quan hầu như chưa có. Các tổ chức phi chính phủ trong nước về người khuyết tật và các tổ chức của người khuyết tật đã bắt đầu nhận thức được vai trò của họ trong công tác đào tạo chuẩn bị làm việc cho người khuyết tật. Vai trò này có thể mở rộng trong tương lai với những tài trợ cũng như trợ giúp nâng cao năng lực làm việc.

6.3. Phát triển doanh nghiệp

Việt Nam có truyền thống lâu dài về phát triển doanh nghiệp cho người khuyết tật, tuy nhiên, ngoài ra không có dịch vụ cụ thể nào về đào tạo phát triển doanh nghiệp hoặc về phát triển doanh nghiệp cho người khuyết tật làm

kinh doanh . Việc thành lập HKDNKTVN để cung cấp dịch vụ và đại diện cho lợi ích của các doanh nghiệp của người khuyết tật là một cơ hội nhằm thay đổi tình hình đó, cung cấp đào tạo và hỗ trợ cho các doanh nhân và doanh nghiệp, tuy nhiên, cho đến nay năng lực của họ vẫn còn hạn chế.

Hội Người Mù Việt Nam hiện cũng là đơn vị có vai trò lớn mang lại các cơ hội phát triển doanh nghiệp, kể cả cơ hội tiếp cận tín dụng của ngân hàng chính sách xã hội. Hiện nay, chưa hề có sự liên kết giữa HKDNKTVN và Hội Người Mù, mặc dù cả hai đều có những mối quan tâm chung cũng như kinh nghiệm chung.

7. Khảo sát các dịch vụ dành riêng cho người khuyết tật theo tỉnh

Thông tin dưới đây gồm các tổ chức của người khuyết tật, các doanh nghiệp và xưởng sản xuất dành riêng cho người khuyết tật, các dự án về dạy nghề và việc làm cho người khuyết tật của các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức quốc tế liên quan. Thông tin dưới đây không bao gồm các dịch vụ thông thường của Chính phủ như các trung tâm dạy nghề và các trung tâm bảo trợ xã hội có mặt tại hầu hết các tỉnh.

STT	Tỉnh	Tổ chức của người khuyết tật (TCNKT)	Các thành viên của HKDNKTVN	Dự án của các tổ chức phi chính phủ/các tổ chức quốc tế
1	Hà Nội	Hội Người khuyết tật Hà Nội Câu lạc bộ Phụ nữ khuyết tật Hà Nội Câu lạc bộ người điếc Hà Nội Hội sinh viên khuyết tật Hà Nội Câu lạc bộ Hy vọng Câu lạc bộ Ngày mai Tươi sáng Câu lạc bộ của người khuyết tật “Bạn và Tôi” Câu lạc bộ Giác mơ Xanh của Hà Nội Câu lạc bộ Văn hóa - Thể thao của người khuyết tật Hà Nội Nhóm Đồng Đội	Có 77 thành viên của HKDNKTVN tại Hà Nội, trong đó có một số đào tạo nghề.	Hỗ trợ Trung tâm Dịch vụ Việc làm VNAH giai đoạn 2003-2005 Trung tâm Đào tạo Công nghệ Thông tin (TTCNTT) Trung tâm Dạy nghề Hoa Sữa Tổ chức HDEV/PTN
2	Bắc Ninh	Câu lạc bộ Tương trợ lẫn nhau của người khuyết tật tại huyện Lương Tài	Trung tâm dạy nghề và phục hồi chức năng lao động cho người khuyết tật tại Bắc Ninh	
3	Bắc Giang		Nhóm Hy Vọng của người khuyết tật Công ty Tư nhân Vạn Xuân, Bắc Giang Công ty Sản xuất Thương mại Quế Nham của Cựu chiến binh, huyện Tân Yên.	

4	Hà Nam	Hội Người Khuyết tật Hà Nam	Công ty Thiết kế và Sản xuất đồ gỗ Phương Đông Công ty Xây dựng Trường An Công ty Thiết kế và Đồ gia dụng Minh Lực	Dự án xây dựng năng lực của Hội Chữ thập Đỏ Việt Nam giai đoạn 2007-2010
5	Hà Tây		Tỉnh Hà Tây có 15 thành viên của HKDNKTVN.	
6	Ninh Bình	Hội Người Khuyết tật tỉnh Ninh Bình	Tỉnh Ninh Bình có 10 thành viên của HKDNKTVN	Dự án Dạy nghề và Việc làm của Tổ chức Thế giới Quan tâm giai đoạn 2005-08 Dự án của Hội Chữ thập Đỏ Tây Ban Nha và Hội Chữ thập Đỏ Việt Nam giai đoạn 2005-2006
7	Vĩnh Phúc		Hội Người mù huyện Mê Linh Công ty Thủy Linh	Dự án của Hội Chữ thập Đỏ Tây Ban Nha và Hội Chữ thập Đỏ Việt Nam giai đoạn 2005-06
8	Hưng Yên		Xí nghiệp sản xuất Hưng Sơn của các cựu chiến binh	
9	Phú Thọ		Trung tâm giáo dục đào tạo trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.	

STT	Tỉnh	Tổ chức của người khuyết tật (TCNKT)	Các thành viên của HKDNKTVN	Dự án của các tổ chức phi chính phủ/các tổ chức quốc tế
10	Thái Bình	Hội Thanh niên khuyết tật tỉnh Thái Bình Hội Thanh niên khuyết tật huyện Thái Thụy Hội người khuyết tật huyện Quỳnh Phụ Câu lạc bộ người khuyết tật huyện Vũ Thư	Câu lạc bộ người khuyết tật huyện Đông Hưng Tỉnh Thái Bình có 11 thành viên của HKDNKTVN	
11	Nam Định	Hội người khuyết tật tỉnh Nam Định Hội Thanh niên khuyết tật tỉnh Nam Định Câu lạc bộ Sao Mai Hội người khuyết tật huyện Xuân Trường Hội người khuyết tật huyện Nghĩa Hưng	Tỉnh Nam Định có 16 thành viên của HKDNKTVN	
12	Hải Dương	Nhóm “Đoàn kết” của người khuyết tật huyện Kim Thành Câu lạc bộ người khuyết tật tỉnh Hải Dương	Công ty Thương mại và Dịch vụ Hải Dương Công ty tin học huyện Bình Hàn Công ty hợp doanh Việt Hàn Hải Dương. (HKDNKTVN không đưa họ vào danh sách thành viên, tuy nhiên, Sở LĐTBXH Hải Dương tuyên bố có hàng trăm doanh nghiệp nhỏ của người khuyết tật tại tỉnh Hải Dương).	Dự án đào tạo nghề và việc làm của tổ chức Thế giới Quan tâm giai đoạn 1998-2005 VNAH giai đoạn 2003-2005 Thực hiện chính sách hạn ngạch và lập quỹ việc làm cho người

13	Hải Phòng	Câu lạc bộ người điếc thành phố Hải Phòng Câu lạc bộ người khuyết tật thành phố Hải Phòng Hội người khuyết tật huyện Vĩnh Bảo	Thành phố Hải Phòng có 49 thành viên của HKDNKTVN, hầu hết các doanh nghiệp ban đầu vốn do các cựu chiến binh thành lập.	
14	Quảng Ninh		Tỉnh Quảng Ninh có 8 thành viên của HKDNKTVN.	Dự án Hội Chữ thập Đỏ Tây Ban Nha/Hội Chữ thập Đỏ Việt Nam giai đoạn 2007-10 Dự án Xây dựng Năng lực của Hội Chữ thập Đỏ Việt Nam giai đoạn 2007-2010 Thực hiện hạn ngạch và Quỹ Việc làm cho người khuyết tật
15	Hà Giang	Hội người khuyết tật tỉnh Hà Giang		
16	Lạng Sơn	Hội người khuyết tật thành phố Lạng Sơn		
17	Thái Nguyên	Câu lạc bộ người điếc tỉnh Thái Nguyên Hội người khuyết tật thành phố Thái Nguyên	Công ty Phát triển Việc làm Cựu chiến binh Thái Nguyên	

STT	Tỉnh	Tổ chức của người khuyết tật (TCNKT)	Các thành viên của HKDNKTVN	Dự án của các tổ chức phi chính phủ/các tổ chức quốc tế
18	Sơn La		Hợp tác xã Cự chiến binh Thào Nguyên Công ty Liên doanh Thành Hưng Xí nghiệp từ thiện Quang Tuyền Hợp tác xã Cự chiến binh 30/4	
19	Hoà Bình			Dự án Hội Chữ thập Đỏ Tây Ban Nha/Hội Chữ thập Đỏ Việt Nam giai đoạn 2005-2006 Dự án Hội Chữ thập Đỏ Tây Ban Nha/Hội Chữ thập Đỏ Việt Nam giai đoạn 2007-2010 Dự án Xây dựng Năng lực của Hội Chữ thập Đỏ Việt Nam giai đoạn 2007-2010
20	Nghệ An	Nhóm người khuyết tật tỉnh Nghệ An	Công ty từ thiện Quốc Anh Xưởng bảo trợ xã hội Nhân Tâm	
21	Thanh Hóa	Hội người khuyết tật tỉnh Thanh Hóa (cũng là thành viên của HKDNKTVN)	Tỉnh Thanh Hóa có 11 thành viên của HKDNKTVN	DED và Tổ chức Người tàn tật Quốc tế (Đức) đang thực hiện một chương trình thí điểm để hỗ trợ các nhóm tương trợ lẫn nhau của người khuyết tật như một phần của dự án 'Making PRSP Inclusive'.

22	Hà Tĩnh		Trung tâm dạy nghề và việc làm cho người khuyết tật và trẻ em mồ côi Xí nghiệp Cự chiến binh Hà Tĩnh Xưởng sản xuất và dạy nghề từ thiện huyện Cẩm Xuyên Hợp tác xã Cự chiến binh Đồng Tâm Công ty Hợp doanh Minh Khai	
23	Quảng Trị	Câu lạc bộ người khuyết tật Vĩnh Tú Câu lạc bộ người khuyết tật Thanh Bình, thành phố Quảng Trị Câu lạc bộ người khuyết tật huyện Vĩnh Linh	Công ty Hội Người Mù Quảng Trị Công ty “Ánh sáng” của người khuyết tật tỉnh Quảng Trị Công ty Xây dựng Đức Phương	
24	Huế		Trung tâm dạy nghề và dịch vụ việc làm cho người khuyết tật Trung tâm giáo dục, hướng nghiệp và phục hồi chức năng Công ty sản xuất tấm và chổi quét Hợp tác xã từ thiện Công ty sản xuất thương mại tấm và chổi Tỉnh Tường	

STT	Tỉnh	Tổ chức của người khuyết tật (TCNKT)	Các thành viên của HKDNKTVN	Dự án của các tổ chức phi chính phủ/các tổ chức quốc tế
25	Đà Nẵng	Hội Thanh niên khuyết tật Đà Nẵng	Trung tâm dạy nghề và sản xuất mây tre cho người khuyết tật Hội người mù Liên Chiểu Xí nghiệp Trương Công Nghiêm Xí nghiệp sản xuất từ thiện Phúc Sĩ Xí nghiệp chổi tre Đà Nẵng Công ty quảng cáo Sao Sáng	Dự án đào tạo nghề và việc làm của tổ chức Thế giới Quan tâm giai đoạn 1998-2005 Hỗ trợ của Trung tâm dịch vụ việc làm của VNAH giai đoạn 2003-2005 Tổ chức Bánh mì cho Cuộc sống (Bread for Life)
26	Quảng Nam	Hội người khuyết tật Hội An	Xí nghiệp thủ công mỹ nghệ Vươn Lên Xí nghiệp nước tinh khiết KT Xí nghiệp 27/7 huyện Đại Lộc Hội người khuyết tật huyện Đại Lộc	Dự án đào tạo nghề và việc làm của tổ chức Thế giới Quan tâm giai đoạn 1998-2008
27	Bình Định		Xí nghiệp của người khuyết tật Nguyễn Nga. Xưởng dạy nghề Đồng Tâm	
28	Khánh Hòa		Công ty từ thiện Hợp tác xã Trái tim vàng Xí nghiệp dạy nghề và sản xuất đồ gỗ thủ công mỹ nghệ	

29	Bình Dương		Hội người mù Bình Dương Công ty sản xuất chổi và tăm tre Công ty xông hơi - mát xa của Hội người mù tỉnh Bình Dương.	
30	Thành phố Hồ Chí Minh	Hội Thanh niên Khuyết tật thành phố HCM Câu lạc bộ Trường Hy vọng 1 của người điếc Câu lạc bộ “Vượt Khó” của thành phố HCM	Trung tâm dạy nghề và bảo trợ người khuyết tật thành phố HCM Câu lạc bộ dạy nghề của Thanh niên khuyết tật thành phố HCM Công ty 27/7 thành phố HCM Công ty Gỗ mỹ thuật Xí nghiệp Hồng Phúc của người điếc Xí nghiệp in lụa Phương Anh Xí nghiệp Hy vọng của thành phố HCM Trung tâm Mát-xa chăm sóc sức khỏe Công ty Sức sống Công ty Hợp doanh Khai Trí Công ty Sản xuất Huy Hùng của người khuyết tật Công ty Đầm Xuân Anh Công ty An Phúc Công ty Điện tử ICEVN Công ty sản xuất Bảo Chung của người điếc	

STT	Tỉnh	Tổ chức của người khuyết tật (TCNKT)	Các thành viên của HKDNKTVN	Dự án của các tổ chức phi chính phủ/các tổ chức quốc tế
31	Đồng Nai	Hội “Vượt Khó” của người khuyết tật huyện Xuân Lộc	Câu lạc bộ Thanh niên khuyết tật tỉnh Đồng Nai Công ty Đức Hiền Xí nghiệp Bảo Chung của người điếc	Hỗ trợ Trung tâm dịch vụ việc làm của VNAH giai đoạn 2003-05
32	Gia Lai		Doanh nghiệp từ thiện Hữu Học	
33	Kontum	Các nhóm người cùng cảnh ngộ được thành lập qua dự án của tổ chức Thế giới Quan tâm	Xí nghiệp 27/7	Dự án Dạy nghề và Việc làm cho người khuyết tật và đồng bào dân tộc thiểu số của tổ chức Thế giới Quan tâm giai đoạn 2006-2009
34	Kontum	Hội người mù huyện Đức Trọng Hội người khuyết tật thành phố Đà Lạt Hội người mù tỉnh Lâm Đồng Câu lạc bộ Hướng nghiệp cho Phụ nữ khuyết tật thành phố Đà Lạt	Xí nghiệp 27/7	Dự án của Hội Chữ thập đỏ Tây Ban Nha/ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam giai đoạn 2005-2006 Dự án của Hội Chữ thập đỏ Tây Ban Nha/ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam giai đoạn 2007-2010
35	Đắc Lắc	Câu lạc bộ người khuyết tật xã Ebua, huyện Buôn Ma Thuột	Công ty Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ 'Nắng sớm'.	

36	Đắc Nông		Xí nghiệp 18/4	
37	Pleiku	Câu lạc bộ người khuyết tật Pleiku		
38	Cần Thơ	Hội người khuyết tật Cần Thơ Câu lạc bộ Sinh viên Đại học khuyết tật Cần Thơ	Doanh nghiệp từ thiện Nhân Ái Xí nghiệp sản xuất 27/7 Xí nghiệp Nhip Cầu	Hỗ trợ của Trung tâm dịch vụ việc làm của VNAH giai đoạn 2003-2005
39	Bến Tre			Hỗ trợ của Trung tâm dịch vụ việc làm của VNAH giai đoạn 2003-05
40	Khánh Hoà	Câu lạc bộ người khuyết tật huyện Diên Khánh		
41	Kiên Giang	Câu lạc bộ người khuyết tật Đồng Hạng		
42	Vũng Tàu	Hội người khuyết tật Vũng Tàu		

* Ghi chú: Hiện nay, Việt Nam có 64 tỉnh, thành phố.

Thư mục

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 239/2006/QĐ-TTg, 24/10/2006, Phê duyệt Kế hoạch Hành động Quốc gia Hỗ trợ người Khuyết tật, giai đoạn 2006-2010, Hà Nội, Việt Nam.

HĐVPTHN, tháng 1 năm 2008, 'Danh bạ các Tổ chức của Người Khuyết tật tại Việt Nam', Hà Nội, Việt Nam.

HĐVPTHN, tháng 1 năm 2008, 'Danh bạ các Tổ chức Phi Chính phủ Quốc tế', Hà Nội, Việt Nam.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê, 26/12/2007, Kết quả Điều tra Mức sống Hộ gia đình, 2006, Hà Nội, Việt Nam.

Nguyễn Thị Diệu Hồng, tháng 7 năm 2002, Đánh giá thực hiện các điều khoản của Luật Lao động về lao động là người khuyết tật và Pháp lệnh về Người khuyết tật, Hà Nội, Việt Nam.

Norlund, I, tháng 1 năm 2007, 'Xóa bỏ khoảng cách: Xã hội Dân sự đang Xuất hiện tại Việt Nam', Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc (UNDP) Việt Nam.

Tổ chức Thế giới Quan tâm vì Phát triển, tháng 1 năm 2005, 'Đào tạo nghề phù hợp cho Thanh thiếu niên khuyết tật', Báo cáo Đánh giá bản cuối, Hà Nội, Việt Nam

Yoder, J., 2004, Dạy nghề và Việc làm cho Người Khuyết tật: Việt Nam 2002, Băng cốc, Văn phòng Lao động Quốc tế